ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG **HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG** * Số 455 -BC/HU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Đức Trọng, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

BÁO CÁO

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045"

Thực hiện Quyết định số 2072-QĐ/TU ngày 03/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"giám sát đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ huyện Đức Trọng"* về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Đức Trọng là một trong những địa bàn trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng, có tổng diện tích đất tự nhiên 90.314 ha, có 15 đơn vị hành chính cấp xã. Dân số 195.022 người, với 21 dân tộc đang sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số hơn 64.000 người chiếm 33% và 05 tôn giáo chính: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài và Cơ đốc Phục Lâm. Tính đến ngày 30/9/2024, toàn Đảng bộ huyện có 63 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy gồm 43 chi bộ cơ sở, 20 đảng bộ cơ sở với 276 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, với tổng số 4.945 đảng viên.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của Tỉnh ủy, các ban ngành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, sự điều hành của UBND huyện và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã giúp cho nền kinh tế của huyện tăng trưởng khá, đạt được nhiều kết quả quan trọng và toàn diện, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch nghị quyết hàng năm; an sinh xã hội được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống Nhân dân được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tiến hành toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ đạt nhiều kết quả nổi bật; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được nâng lên; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân và toàn hệ thống chính trị ngày càng được củng cố và tăng cường.

Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhất là tác động của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, người dân trong nhiều năm; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp; giá nông sản không ổn định; thị trường bất động sản trầm lắng, nguồn lực đầu tư để thực hiện các công trình trọng

điểm, xây dựng chỉnh trang đô thị, nâng cấp huyện thành thị xã còn nhiều khó khăn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp… đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 06-NQ/TU đề ra.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt

Xác định việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết 06-NQ/TU là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, là tiền đề đưa Nghị quyết 06-NQ/TU đi vào cuộc sống. Ngày 25/3/2022, Huyện ủy đã tổ chức Hội nghị trực tuyến quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các tổ chức cơ sở đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong xã hội về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và giải pháp thực hiện, với 915 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham dự. Đồng thời, chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn, tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết 06-NQ/TU và Chương trình hành động của Huyện ủy trong toàn Đảng bộ huyện. Chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể huyện, xã, thị trấn phối hợp tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 06-NQ/TU đề ra.

2. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU

Với quyết tâm cao, nỗ lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết 06-NQ/TU đề ra, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 28-CTr/HU ngày 23/3/2022 về *"Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045";* triển khai thành lập, kiện toàn các Ban chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại 4 và thị xã, Ban chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện[1]. Qua đó, chỉ đạo UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/6/2022 về *"Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045";* Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 04/11/2022 về *"sắp xếp, sát nhập, thành lập mới đơn vị hành chính đô thị huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng";* thành lập tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành

---

[1] Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại 4 và thị xã tại Quyết định số 61-QĐ/HU ngày 02/12/2020; được kiện toàn tại Quyết định số 323-QĐ/HU ngày 06/01/2022, số 547-QĐ/HU ngày 13/4/2023, số 823-QĐ/HU ngày 15/7/2024.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện tại Quyết định số 340-QĐ/HU ngày 01/4/2022, được kiện toàn tại Quyết định số 548-QĐ/HU ngày 13/4/2023, số 823-QĐ/HU ngày 15/7/2024.

Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại 4 và thị xã được thành lập tại Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 10/3/2021.

đô thị loại 4 và thị xã[2] để tham mưu triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đúng theo tinh thần Nghị quyết 06-NQ/TU và các văn bản của Huyện ủy, UBND huyện đề ra.

Các văn bản do Huyện ủy, UBND huyện ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU được thực hiện chặt chẽ, sát tình hình thực tế và phù hợp với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của địa phương.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục Kết luận kiểm tra, thanh tra

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục kết luận của các đoàn kiểm tra, thanh tra của cấp trên đối với Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện luôn được chú trọng thực hiện, nhất là việc ban hành kế hoạch khắc phục và tổ chức khắc phục những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra qua các cuộc kiểm tra, thanh tra[3] *(đính kèm phụ lục 01 về thực hiện Kết luận thanh tra)*.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020-2025

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đức Trọng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định 14 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tính đến ngày 30/9/2024, đạt 6/14 chỉ tiêu, 8/14 chỉ tiêu còn lại đang tiếp tục phấn đấu hoàn thành trong những tháng còn lại năm 2024 và năm 2025 (*Chi tiết đính kèm phụ lục 02).*

2. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đảm bảo các tiêu chí xây dựng Đức Trọng trở thành thị xã, đô thị loại IV và tiệm cận đô thị loại III

Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập và thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại 4 và thị xã, Ban chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27/4/2021 để triển khai thực hiện xây dựng huyện Đức Trọng thành thị xã, đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Tuy nhiên, việc lập đề án đô thị loại IV và đề án công nhận thị xã chưa đủ cơ sở để triển khai thực hiện do quy hoạch chung đô thị Đức Trọng và chương trình phát triển đô thị Đức Trọng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Về các tiêu chí đô thị, theo khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định, đô thị được công nhận loại đô thị khi các tiêu chí đạt mức tối thiểu và tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên. Đối chiếu với quy định, qua rà soát các tiêu chí và tự chấm điểm thì tổng điểm các tiêu chí dự kiến về phân loại đô thị loại IV huyện Đức Trọng đạt được **86.5 điểm** đảm bảo về số điểm. Tuy nhiên, tiêu chí về mật độ dân

---

[2] Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại 4 và thị xã được thành lập tại Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 10/3/2021.

[3] KH 121-KH/HU ngày 10/3/2023 khắc phục tồn tại, hạn chế theo thông báo kết luận kiểm tra số 79-TB/UBKTTU ngày 31/01/2023 của UBKTTU; KH số 126-KH/HU ngày 22/3/2023 khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo quản lý bảo vệ và phát triển rừng qua kết luận giám sát của UBKTTU; KH số 147-KH/HU ngày 06/7/2023 khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 430KL/TW về tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới theo Thông báo số 538-TB/TU ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

số chưa đạt điểm tối thiểu, huyện đang rà soát định hướng trong quy hoạch chung đô thị Đức Trọng. Ngoài ra, còn một số tiêu chuẩn của các tiêu chí đạt chưa cao: Tiêu chuẩn cơ sở y tế cấp đô thị (bình quân số giường/10.000 dân); tiêu chuẩn về giao thông (tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng), tiêu chuẩn vệ sinh môi trường (hệ thống thoát nước mưa và chống ngập úng; thu gom, xử lý nước thải, chất thải; nhà tang lễ); kiến trúc, cảnh quan đô thị (công trình kiến trúc tiêu biểu được cơ quan có thẩm quyền công nhận, công trình cây xanh được cấp giấy chứng nhận).

Đối với các tiêu chí đạt điểm chưa cao, Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo UBND huyện đề xuất các công trình, dự án thực hiện đầu tư và kêu gọi thu hút đầu tư theo quy định, cụ thể:

+ Đối với tiêu chuẩn cơ sở y tế cấp đô thị: Hiện đang kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng dự án bệnh viện đa khoa chất lượng cao.

+ Đối với tiêu chuẩn vệ sinh môi trường: Hiện đang kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung, nghĩa trang sinh thái, nhà tang lễ tại huyện Đức Trọng.

+ Đối với giao thông: Hiện trạng các tuyến đường trên địa bàn huyện hiện nay có bề rộng từ 7m trở lên là 159,776 km và đề xuất đầu tư trong năm 2024, 2025 là 45,190km.

+ Thoát nước: Ngày 12/01/2023, UBND huyện có Tờ trình số 04/TTr-UBND đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu Trung tâm huyện Đức Trọng với chiều dài tuyến thoát nước là 6,8 km. HĐND tỉnh có Nghị quyết số 181/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (trong đó có chủ trương xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu khu vực trung tâm huyện Đức Trọng). Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD&CTCC huyện làm chủ đầu tư đang phối hợp với đơn vị tư vấn lập hồ sơ nghiên cứu khả thi. *(Chi tiết đính kèm biểu phụ lục 03, 04).*

3. Kết quả trên các lĩnh vực

3.1. Về quy hoạch, phát triển đô thị

Căn cứ các tiêu chuẩn về quy hoạch, phát triển đô thị, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo UBND huyện bám sát các điều kiện, tiêu chuẩn để chỉ đạo triển khai thực hiện. Cụ thể:

(1) Về Quy hoạch chung đô thị Đức Trọng

- Nhiệm vụ quy hoạch chung Đô thị Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 10/5/2019.

- Hồ sơ dự thảo đồ án đã được hoàn thiện thông qua Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại Thông báo số 2551/TB-HĐTĐQH ngày 07/12/2021 và thỏa thuận với Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, theo văn bản số 2139/BXD-QHKT ngày 15/6/2022 của Bộ Xây dựng thì thẩm quyền phê duyệt thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Do đó ngày 21/7/2022 UBND tỉnh có Tờ trình số 5387/TTr-UBND về việc xin chấp thuận chủ trương tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Đức Trọng,

tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035. Ngày 20/9/2022, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 4232/BXD-QHKT về việc chủ trương tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 11/11/2022, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 7629/VPCP-CN về việc đề nghị chấp thuận chủ trương nghiên cứu, chủ trương lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, giao địa phương chủ trì tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị. Theo đó, Văn phòng Chính phủ có ý kiến: *"Pháp luật Việt Nam không có quy định cụ thể về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc cho chủ trương nghiên cứu hoặc lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị... Bộ xây dựng chịu trách nhiệm tổng hợp các đề nghị, hướng dẫn địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật."*.

- Theo nội dung văn bản số 2351/BXD-QHKT ngày 07/6/2023 của Bộ Xây dựng về việc ủy quyền tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2040 tại thời điểm này, Bộ Xây dựng tổ chức lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định về phân cấp tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên thuộc trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của Bộ Xây dựng. Hiện nay, Thông tư số 12/2023/TT-BXD ngày 20/11/2023 của Bộ Xây dựng (quy định về phân cấp tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên) thẩm quyền lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên, Bộ Xây dựng phân cấp cho UBND tỉnh.

Thực hiện Thông tư 12/2023/TT-BXD, UBND tỉnh Lâm Đồng đã chấp thuận chủ trương tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 tại văn bản số 730/UBND-QH ngày 24/01/2024. UBND huyện đã lập hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 tại Báo cáo số 393/BC-UBND ngày 07/8/2024 của UBND huyện Đức Trọng.

Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, thẩm định nội dung kết quả lập hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 tại văn bản số 2046/SXD-QHKT ngày 19/8/2024. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của 12 Sở, ngành, cơ quan, đơn vị và ý kiến của Sở Xây dựng tại văn bản số 2370/SXD ngày 18/9/2024 về kết quả lập hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2045.

Hiện nay, UBND huyện và đơn vị tư vấn đang thực hiện tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 theo ý kiến góp ý của các Sở ngành.

(2) Chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng

- Ngày 01/6/2021, UBND tỉnh có văn bản số 3594/UBND-XD_2 thống nhất chủ trương tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng.

- Ngày 05/7/2021, UBND huyện có Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 05/7/2021 trình Sở Xây dựng thẩm định, trình phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ, dự toán lập Chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2035. Đến ngày 12/7/2021, Sở Xây dựng có văn bản số 1395/SXD-HTKT đối với hồ sơ đề nghị thẩm định đề cương nhiệm vụ, dự toán lập Chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng. Trong đó có nêu: *"Hiện nay, Chương*

trình phát triển đô thị toàn tỉnh và quy hoạch chung đô thị Đức Trọng vẫn chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do đó Sở Xây dựng chưa có cơ sở để thực hiện công tác thẩm định đối với đề cương nhiệm vụ lập Chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng".

- Ngày 01/11/2022, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2032/QĐ-UBND phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Ngày 14/3/2023, UBND huyện có Báo cáo số 120/BC-UBND đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn huyện Đức Trọng. Trong đó kiến nghị: *"Thống nhất cho UBND huyện Đức Trọng lập, trình thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán Chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng song song với quá trình lập, phê duyệt quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2040, làm cơ sở để tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn lập chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng (Nội dung chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng sẽ được thẩm định, phê duyệt sau khi đồ án quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2040 được cấp có thẩm quyền phê duyệt)". Ngày 02/6/2023,* Sở Xây dựng có văn bản số 1259/SXD-HTKT phản hồi và nêu rõ: Chương trình phát triển đô thị Đức Trọng chỉ được xem xét trình thẩm định, công nhận khi đồ án quy hoạch chung đô thị Đức Trọng được duyệt, nên hiện nay Chương trình phát triển đô thị huyện đang tạm dừng.

***(3)** Lập đề án đô thị loại IV*

Ngày 22/3/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng có văn bản số 797/UBND chấp thuận chủ trương lập Đề án phân loại đô thị loại IV, huyện Đức Trọng. Tuy nhiên, căn cứ Khoản 1, Mục II, Phần II thủ tục ban hành kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-BXD ngày 28/9/2023 của Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục thẩm định đề án phân loại đô thị loại I, II, III, IV thì việc triển khai lập đề án phân loại đô thị Đức Trọng phải căn cứ vào quy hoạch chung xây dựng đô thị Đức Trọng, chương trình phát triển đô thị huyện Đức Trọng được duyệt mới có cơ sở triển khai, do đồ án quy hoạch chung đô thị Đức Trọng chưa được duyệt nên việc lập đề án đô thị loại IV của huyện chưa thể thực hiện.

***(4)** Đề án công nhận thị xã*

Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn về công nhận thị xã. Số điểm tự chấm đạt 86,5 điểm (điểm chuẩn 75 điểm). Tuy nhiên, qua rà soát hiện còn một số tiêu chí thành phần còn thiếu. Hiện nay, huyện đang tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thực hiện nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, nhất là tiêu chí về mật độ dân số và tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Đối với việc xây dựng Đề án công nhận thị xã và thành lập các phường thuộc thị xã sẽ được tiến hành sau khi đồ án quy hoạch chung đô thị Đức Trọng và Chương trình phát triển đô thị huyện được duyệt.

***(5)** Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.*

Việc triển khai các công trình trọng điểm trong điều kiện khó khăn về cơ chế, chính sách, vốn, quy hoạch... song Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy,

UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các giải pháp và đạt được một số kết quả nhất định, trong đó:

- Các dự án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện

Trong tổng số 14 dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng 05 dự án: Dự án điện chiếu sáng, vỉa hè dọc Quốc lộ 20 đoạn qua xã Hiệp An, Ninh Gia; các công viên trên địa bàn các xã, thị trấn Liên Nghĩa; Đường ĐH3; đường gom dân sinh cao tốc Liên Khương-Prenn; Trung tâm thương mại; đang triển khai đầu tư 02 dự án: Trung tâm hành chính gắn với quảng trường trung tâm huyện và dự án đóng cửa bãi rác Pré xã Phú Hội; 07 dự án còn lại đang lập thủ tục đề xuất, kêu gọi đầu tư: Hệ thống thu gom xử lý nước thải khu đô thị; nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung; công viên nghĩa trang sinh thái; nhà máy cung cấp nước sạch; bến xe trung tâm huyện; bệnh viên đa khoa chất lượng cao; trường học chất lượng cao.

- Các dự án của Trung ương, tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện

Đối với các dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo tích cực thực hiện công tác phối hợp triển khai các công trình dự án do Trung ương và Tỉnh đầu tư trên địa bàn. Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trên địa bàn có tổng số 07 dự án trọng điểm, hiện có 03 dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư và đang triển khai đầu tư: Dự án Hồ Ta Hoét, khu du lịch hồ Đại Ninh, nâng cấp Quốc lộ 28B; 04 dự án còn lại đang thực hiện lập thủ tục đầu tư: Dự án Cao tốc Dầu giây - Liên Khương đoạn qua địa bàn huyện; Khu công nghiệp Phú Bình; khu đô thị Nam sông Đa Nhim; cải thiện cơ sở hạ tầng phát triển nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng (riêng dự án khu đô thị Liên Khương - Prenn đã được đưa ra khỏi công trình trọng điểm theo Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 26/6/2024 của Tỉnh uỷ).

***(6)** Việc thực hiện công tác đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng*

- Tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, của Tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư xây dựng các công trình quan trọng về hạ tầng giao thông, đô thị trên địa bàn huyện với số vốn đầu tư xây dựng cơ bản được giải ngân năm 2022 là 540/562 tỷ đồng, năm 2023 là 439/457 tỷ đồng và 9 tháng đầu năm 2024 là 158/314 tỷ đồng.

- Phối hợp triển khai các dự án giao thông trọng điểm có tính chất kết nối liên vùng, như: Cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương, các tuyến Quốc lộ 27, 27C, 28B; hệ thống đường giao thông được quan tâm đầu tư xây dựng[4], cảng hàng không Liên Khương được nâng cấp thành cảng hàng không quốc tế, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải tăng nhanh, bình quân hàng năm khối lượng vận chuyển trên 2,3 triệu tấn hàng hóa, trên 6,2 triệu lượt hành khách.

- Tăng cường chỉ đạo, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước và quản lý tài sản công, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để dành tăng chi cho đầu tư phát triển.

---

[4] Trung ương, cấp tỉnh cũng đã và đang đầu tư nâng cấp đường Quốc lộ 27, 28B, đường dân sinh cao tốc Liên Khương - Prenn, Quốc lộ 27 đoạn tránh Liên Khương, nâng cấp, mở rộng 04 cầu trên tuyến Quốc lộ 20, xây dựng cầu P'ré vào Khu công nghiệp Phú Hội...

Hiện nay, huyện Đức Trọng có tổng số 18,2 km đường cao tốc Liên Khương - Prenn; có khoảng 78,5 km đường Quốc lộ; 03 tuyến đường Tỉnh với tổng chiều dài 50,7 km; 07 tuyến đường huyện với tổng chiều dài khoảng 78,2 km.

- Giai đoạn 2021-2025, huyện Đức Trọng có 19 dự án kêu gọi thu hút đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 27/01/2022. Đến nay, có 04 dự án UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư[5] với tổng vốn đầu tư 13.578 tỷ đồng, trong đó có 02 dự án được chấp thuận nhà đầu tư (khu đô thị Nam sông Đa Nhim và dự án nhà ở xã hội Khu công nghiệp Phú Hội)… Nâng tổng số dự án đầu tư ngoài ngân sách còn hiệu lực trên địa bàn huyện là 135 dự án, với tổng mức đầu tư 50.256 tỷ đồng, trong đó có 92 dự án đi vào hoạt động một phần hoặc toàn bộ dự án. Bên cạnh đó, chỉ đạo UBND huyện và các ngành, địa phương huy động tối đa mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng phát triển đồng bộ, hiện đại, nhất là những công trình mang tính động lực. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư; từng bước giảm dần tỷ trọng đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tăng tỷ trọng vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng được tăng cường chỉ đạo. Qua đó, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát tình hình thực hiện các quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng gắn với quản lý đất đai, mở đường, quản lý nghĩa trang trên địa bàn; chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật, không lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè để kinh doanh, buôn bán trái phép không đúng nơi quy định. Chỉ đạo thường xuyên tổ chức các đợt ra quân giải tỏa các trường hợp lấn chiếm lòng lề đường, hành lang an toàn giao thông, khu vực trung tâm các xã, thị trấn và có nhiều chuyển biến tích cực.[(6)]

3.2. Về phát triển kinh tế và nguồn lực đầu tư để đạt tiêu chí đô thị loại III và thị xã

(1) Về phát triển kinh tế

** Cơ cấu lại nền kinh tế*

Tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, đạt mức tăng khá trong những năm vừa qua, đặc biệt trong bối cảnh ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong 02 năm đầu nhiệm kỳ tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhưng tốc độ tăng trưởng của các ngành vẫn đạt ở mức khá. Các nhiệm vụ trọng tâm trong cơ cấu lại nền kinh tế được thúc đẩy thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong đó, ngành nông lâm nghiệp tăng 6,88%, công nghiệp – xây dựng tăng 10,35%, thương mại - dịch vụ tăng 10,83%; cơ cấu lại đầu tư công từng bước được hoàn thiện; kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động đầu tư công được nâng cao, dần khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản; quyết

---

[5] Khu đô thị mới Nam Sông Đa Nhim, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động tại Khu công nghiệp Phú Hội, Bệnh viện đa khoa chất lượng cao tại huyện Đức Trọng và nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung.

[(6)] *Về kết quả xử lý vi phạm về trật tự xây dựng là 69 trường hợp, trong đó xử phạt hành vi xây dựng sai phép là 25 trường hợp, không phép là 43 trường hợp và vi phạm khác 01 trường hợp; Tổng số tiền xử phạt là 5.074 triệu đồng (riêng 7 tháng đầu năm 2024 xử phạt 07 trường hợp với số tiền xử phạt là 3.377 triệu đồng) đã thu nộp ngân sách nhà nước được 2.324 triệu đồng (đạt 45,8% trên tổng số tiền xử phạt);hiện nay tiếp tục phối hợp UBND các xã, thị trấn đôn đốc thu nộp phạt đối với các trường hợp còn lại. Về kết quả kiểm tra, giải tỏa 1626 trường vi phạm trật tự đô thị, ban hành 578 quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền là 345 triệu đồng, đã thu nộp ngân sách nhà nước 345 triệu đồng (đạt 100% trên tổng số tiền xử phạt).*

liệt trong chỉ đạo, điều hành được thực hiện, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong việc bố trí và giải ngân vốn cho từng dự án.

** Thương mại, dịch vụ*

Tập trung phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ gắn với quy hoạch phát triển đô thị. Đến nay, toàn huyện có 9.300 cơ sở sản xuất, kinh doanh thương mại - dịch vụ, tăng 800 cơ sở so với năm 2020. Tổng giá trị sản xuất ngành thương mại, dịch vụ ước đạt 36.677,8 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 10,83%; tổng kim ngạch xuất khẩu trong những năm qua ước đạt 693 triệu USD (đạt chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII).

Trên địa bàn huyện có 10 chợ hoạt động (09 chợ truyền thống và 01 chợ đầu mối nông sản chất lượng cao). Đã chuyển đổi mô hình quản lý chợ Đà Loan, Tân Hội sang Hợp tác xã quản lý kinh doanh, khai thác chợ; tiếp tục hướng dẫn chuyển đổi mô hình quản lý các chợ: Liên Nghĩa, Ninh Loan, Hiệp Thạnh. Thu hút 08 cửa hàng siêu thị thực phẩm của Bách Hóa Xanh; 3 cửa hàng siêu thị Điện thoại, điện máy; 3 cửa hàng Thế giới di động; 6 cửa hàng Điện máy xanh và các chuỗi cửa hàng tạp hóa, bách hóa tổng hợp; bán lẻ quần, áo, giày dép phân bố đều trên địa bàn các xã, thị trấn; thu hút đầu tư ngoài ngân sách để xây dựng và đưa vào hoạt động đối với chợ N'Thôn Hạ; thu hút đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm thương mại TTC với diện tích sàn hơn 12.000m^2.

Phát huy lợi thế và đặc trưng văn hoá, sự kiện văn hóa, thể thao để phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch canh nông, tôn tạo các điểm du lịch; xây dựng các làng nghề truyền thống, các tour, tuyến du lịch để thu hút khách du lịch, lưu trú trên địa bàn. Đến nay, trên địa bàn huyện có 81 cơ sở lưu trú[7]. Lượng khách du lịch, lưu trú trên địa bàn khoảng 645.000 người, trong đó khách lưu trú khoảng 255.000 người.

Quan tâm phát triển các loại sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với việc sử dụng có hiệu quả thương hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành", sản phẩm OCOP... Đến nay, có 14 loại sản phẩm được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành" và 35 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 - 4 sao.

Quan tâm chỉ đạo phát triển, đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm du lịch địa phương. Trên địa bàn, có 8 dự án du lịch sinh thái, nghĩ dưỡng, tuy nhiên hiện nay chỉ có hai điểm du lịch đang hoạt động kinh doanh là điểm du lịch sinh thái thác Ponguor và điểm du lịch "Đi bộ dã ngoại tuyến Tà năng – Phan Dũng"; có 01 điểm du lịch canh nông đã được công nhận và đang tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà đầu tư du lịch canh nông đảm bảo theo Luật du lịch.

** Lĩnh vực nông nghiệp:*

- Ngành nông nghiệp duy trì mức độ tăng trưởng khá, tăng trưởng bình quân đạt 6,88%/năm. Tập trung phát triển nông nghiệp, tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng đa ngành, bền vững và từng bước hiện đại; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, hình thành các vùng sản xuất quy mô khá lớn[8]; tập trung cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi chủ lực, có lợi thế như: rau, hoa, cà phê, mắc ca, heo, bò

---

[7] trong đó có 01 khách sạn 2 sao, 12 khách sạn 01 sao, 12 khách sạn đạt chuẩn, 48 nhà nghỉ, 08 nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, với tổng số 1.412 phòng.

[8] Toàn huyện hiện có 11.697 ha sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, tăng hơn 1.987 ha so với năm 2021; trong đó có 362,5 ha nhà kính, 182,96 ha nhà lưới, hơn 11.151 ha tưới tự động ngoài trời.

sữa, bò thịt cao sản... Giá trị sản phẩm thu được trên một đơn vị diện tích ước thực hiện đạt 450 triệu đồng/ha/năm, tăng 44,2% so với năm 2020 (năm 2020 đạt 312 triệu đồng/ha/năm).

- Sản xuất nông nghiệp được chuyển dần từ sản xuất theo hướng truyền thống sang việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Diện tích ứng dụng công nghệ cao đến nay đạt 11.406 ha, vượt 3,69% mục tiêu đến năm 2025; ứng dụng công nghệ cao theo hướng 4.0 ngày càng được chú trọng phát triển, với diện tích khoảng 60 ha/18 hộ, đơn vị; sản xuất dược liệu được chú trọng phát triển, nhất là dược liệu dưới tán rừng, hiện nay có khoảng 40 ha/khoảng 10 loại dược liệu dưới tán rừng được thực hiện mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Ngoài ra, diện tích lúa 1 vụ kém hiệu quả được chuyển sang trồng các loại cây khác có giá trị kinh tế cao hơn, với diện tích được chuyển mỗi năm khoảng 20 ha. Đẩy mạnh thực hiện tái canh cây cà phê[9].

- Đến nay, ước có 9.967 hộ sản xuất nông nghiệp kể cả trồng trọt và chăn nuôi tham gia các hình thức liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 37,3% tổng số hộ sản xuất nông nghiệp. Số lượng sản phẩm nông nghiệp tham gia liên kết ước đạt 21% sản lượng của ngành trồng trọt và chăn nuôi. Có khoảng 40 chuỗi liên kết sản phẩm nông nghiệp, trong đó chuỗi rau chiếm 80% tổng số chuỗi; từng bước tham gia thương hiệu *"Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành"*, góp phần nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp địa phương.

** Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản.*

Thực hiện quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; hoàn thành rà soát quy hoạch 3 loại rừng; giao khoán, quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch. Công tác trồng rừng, trồng xen cây lâm nghiệp, trồng cây xanh phân tán được chú trọng[10]; tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện đạt 32,5%, tăng 0,8% so với năm 2020. Thường xuyên tuần tra, kiểm tra quản lý, bảo vệ rừng, Thường trực Huyện ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp đi kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản ít nhất 02 lần/tháng, chỉ đạo các xã hàng tuần đi kiểm tra 4 lần/1 tháng…, số vụ vi phạm và mức độ thiệt hại tài nguyên rừng giảm qua các năm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp phá rừng, khai thác lâm sản, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 – 2025 đến nay xử lý vi phạm hành chính 193 vụ, chuyển cơ quan điều tra khởi tố xử lý hình sự 5 vụ; xử lý 09 cán bộ, viên chức để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu của người dân. Diện tích đất công cơ bản được số hóa và quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả. Hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác thu hồi đất, công tác đấu giá giao quyền sử dụng đất. Tăng cường quản lý sử

---

[9] Trong đó tái canh được 7.757 ha/15.545 ha cây cà phê, chiếm 49,9% diện tích.

[10] Triển khai trồng rừng theo chương trình 50 triệu cây xanh giai đoạn 2021-2025, ước đến hết 2024: đạt 2.983.752/4.467.000 cây, đạt 66,8% kế hoạch.

dụng đất, nhất là đất lúa, đất rừng phòng hộ, kịp thời phát hiện, xử lý các trường sử dụng đất sai mục đích, xây dựng công trình trái phép.

Công tác quản lý khoáng sản được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc; thường xuyên tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

** Công tác phát triển công nghiệp*

Công tác thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, cơ khí, khai thác vật liệu xây dựng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hiện nay, có 20 dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, công nghệ bảo quản sau thu hoạch và 14 dự án đầu tư lĩnh vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng đang hoạt động và phát huy hiệu quả.

Tăng cường chỉ đạo UBND huyện và các ngành chuyên môn phối hợp hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phú Hội, Phú Bình. Trong đó, phối hợp với tỉnh đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án trong Khu công nghiệp Phú Hội, đến nay tại khu công nghiệp Phú Hội có 34 dự án (có 11 dự án FDI) đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.247,2 tỷ đồng và 72,07 triệu USD; tỷ lệ lấp đầy đạt 75,77% diện tích. Hiện nay, tiếp tục phối hợp thực hiện quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Phú Bình với tổng diện tích 246 ha.

** Thu ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản*

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện từ năm 2021 đến 30/9/2024 là 4.722 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 12,8%.

- Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, chủ động cắt giảm nhiều khoản chi không cần thiết để tập trung chi đầu tư phát triển, chi phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các nhiệm vụ cấp bách trên địa bàn.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt, nhất là tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, của Tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư xây dựng các công trình quan trọng với số vốn đầu tư xây dựng cơ bản được giải ngân năm 2022 là 540/562 tỷ đồng, năm 2023 là 439/457 tỷ đồng và 9 tháng năm 2024 là 158/314 tỷ đồng.

(2) Tập trung nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm

- Tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm ưu tiên đầu tư từ vốn nhà nước theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 06-NQ/TU. *(Chi tiết đính kèm phụ lục 05).*

- Tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm kêu gọi thu hút đầu tư theo Phụ lục 4, Nghị quyết số 06-NQ/TU. *(Chi tiết đính kèm phụ lục 06).*

3.3. Về hoàn thiện các tiêu chí văn hóa - xã hội

(1) Phát triển dân số đô thị, chuyển đổi cơ cấu lao động

Nhằm đảm bảo tiêu chí về dân cư đô thị và lao động phi nông nghiệp, huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu dân cư đô thị, làm tiền đề thu hút dân cư đến sinh sống và làm việc. Cụ thể:

- Đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt và chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án khu đô thị mới Nam sông Đa Nhim. Hiện nay, nhà đầu tư đang trong giai đoạn thực hiện kiểm tra, nghiệm thu đo vẽ bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo khởi công xây dựng dự án nhà ở xã hội tại Khu công nghiệp Phú Hội, hiện nay cơ bản hoàn thành để đưa vào sử dụng.

- Tháng 10/2023, huyện đã khởi công dự án xây dựng hạ tầng giao thông dự án khu Trung tâm hành chính gắn với quảng trường huyện. Hiện nay, đang tiếp tục lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án khu trung tâm hành chính, quảng trường huyện như: dự án trạm xử lý nước thải, dự án xây dựng công viên, hệ thống điện... và tiếp tục thực hiện các thủ tục đưa các lô đất ra đấu giá tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Triển khai giải phóng mặt bằng và thi công hạ tầng, xây dựng các tuyến đường nội bộ khu dân cư chợ Phi Nôm. Khối lượng thi công đến thời điểm hiện tại đạt khoảng 60%; nguồn thu của Đề án đến thời điểm hiện tại là 93.387.365.000 đồng (thu từ giao đất tái định cư cho 05 hộ và đấu giá thành công 17 lô đất).

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư có năng lực để đầu tư các dự án khu dân cư, cụm công nghiệp để hình thành mạng lưới công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ cho các dự án phục vụ sản xuất nông nghiệp để tạo việc làm và thực hiện chiến lược chuyển dịch cơ cấu lao động sang khu vực phi nông nghiệp, góp phần tăng trưởng dân số đô thị.

- Quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đào tạo các ngành nghề phi nông nghiệp, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, trong đó, đã tổ chức 26 lớp nghề phi nông nghiệp cho 484 lao động nông thôn. Qua đó đã giúp cho người lao động chuyển đổi nghề tạo việc làm và thu nhập ổn định, góp phần nâng cao tỷ lệ qua đào tạo đạt 71%, nâng cao chất lượng nguồn lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

(2) Nâng cao các tiêu chí về chỉ tiêu y tế, giáo dục

- Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở được quan tâm củng cố; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư nâng cấp, chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ Nhân dân từng bước được nâng cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh và triển khai tiêm chủng, tiêm chủng mở rộng được triển khai có hiệu quả, nhất là công tác phòng, chống dịch Covid-19; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được giám sát thường xuyên. Đến nay, toàn huyện có 15 trạm y tế xã, thị trấn, 79 cơ sở hành nghề y, 198 cơ sở hành nghề dược; có 15/15 xã, thị trấn có bác sỹ công tác thường xuyên, 6/15 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 40%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức ổn định 0,98%; 4,5 bác sĩ/vạn dân, 15 giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,66%. Bên cạnh đó, dự án xây dựng Trung tâm Y tế huyện Đức Trọng được UBND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư, hiện đang triển khai lập quy hoạch chi tiết phục vụ đầu tư dự án, với diện tích khoảng 5,02ha. Ngoài ra, huyện đã và đang tập trung tuyên truyền, huy động nguồn vốn từ ngân sách và xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho tuyến cơ sở; chú trọng thực hiện công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và y đức cho y bác sĩ, nhân viên y tế trên địa bàn huyện; duy trì mô hình Trung tâm y tế đa chức năng và các Trạm Y tế, Phòng khám đa khoa khu vực đáp ứng công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân; kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống các bệnh viện tư chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân trong huyện và khu vực.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ dạy, học theo tinh thần đổi mới toàn diện; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy

mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên; mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cảnh quan trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được tăng cường. Đến nay, toàn huyện có 72 trường trực thuộc (MN 28; Tiểu học: 23; THCS: 21) với hơn 43.000 học sinh; 06 trường THPT; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và 01 Trường Trung cấp nghề. Huyện được công nhận duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh giỏi các cấp tăng đều hàng năm; hàng năm học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp THCS đạt 99,8%, tốt nghiệp THPT đạt 99,8%. Có 54/63 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 85,7%.

(3) Các thiết chế về văn hóa

Công tác bảo tồn, khôi phục và phát triển các thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện được quan tâm chỉ đạo. Trong đó, tiếp tục giữ gìn, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử, di tích cách mạng, làng nghề truyền thống, các lễ hội văn hóa như: Làng văn hóa Tà Hine, làng Gà - Đa Ra Hoa, lễ hội rằm tháng Giêng tại thác Ponguor, lễ hội rằm Trung thu... Hiện nay, các thiết chế văn hoá trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hoá của người dân. Trong đó, huyện đã đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện với 01 thư viện huyện, 01 sân vận động, 01 nhà thi đấu đa năng; có 15/15 xã, thị trấn có nhà văn hóa, 139/139 thôn, tổ dân phố có hội trường và điểm sinh hoạt cộng đồng; có 8/15 xã, thị trấn được đầu tư xây dựng công viên, có lắp đặt thiết bị tập luyện thể dục thể thao ngoài trời, cơ bản đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của người dân trên địa bàn. Ngoài ra, quan tâm nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao; chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể của lễ hội trên địa bàn huyện, trong đó đã mở 03 lớp truyền dạy cồng chiêng cho 90 học viên thuộc địa bàn các xã: N' Thôn Hạ, Tà Hine và Đa Quyn.

(4) Kết quả xây dựng nông thôn mới, đầu tư hệ thống hạ tầng đô thị đối với các xã, chuẩn bị lên phường và công tác giảm nghèo

- Trước thời điểm Nghị quyết số 06-NQ/TU ban hành, huyện Đức Trọng có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 04/14 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đến nay, đã có 7/14 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có 04 xã (Hiệp An, Liên Hiệp, Phú Hội, Tà Hine) đang tiếp tục xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, 04 xã (Hiệp Thạnh, Bình Thạnh, Ninh Loan, Tân Thành) đang xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu đến năm 2025, trên địa bàn huyện có 1 – 2 xã nông thôn mới kiểu mẫu và 100% các xã ngoài đô thị đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Công tác giảm nghèo được chú trọng thực hiện, trên cơ sở lồng ghép nhiều chương trình, chính sách như: chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chính sách tín dụng ưu đãi, thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất ổn định cuộc sống, giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ y tế... đã tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội, giúp người nghèo có việc làm, phát triển sản xuất, tạo thu nhập ổn định để thoát nghèo, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện. Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giảm nghèo bền vững, các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng kế

hoạch vận động, triển khai huy động nguồn lực hỗ trợ cho hộ nghèo đa chiều tại địa phương bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với tình hình địa phương. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách giảm nghèo; khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của hộ nghèo, hộ cận nghèo, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều toàn huyện là 2,88%, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều DTTS là 5,86%; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội.

(5) Về hoàn thiện các tiêu chí bảo vệ môi trường, cây xanh

Công tác thu gom và xử lý nước thải, chất thải trên địa bàn huyện được tập trung chỉ đạo thực hiện. Đến nay, tỷ lệ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt tại đô thị đạt 98% và nông thôn đạt 96%. Bên cạnh đó, tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng đề án xã hội hóa thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, phế thải xây dựng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương lựa chọn đơn vị thu gom đang chờ Bộ Tài nguyên & Môi trương ban hành định mức thẩm định dự toán mới có cơ sở thẩm định triển khai thực hiện. Việc xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung huyện Đức Trọng đang chờ Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Ngoài ra, Sở Kế hoạch & Đầu tư đang xem xét thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng trạm xử lý nước thải khu quy hoạch Trung tâm hành chính, quảng trường huyện Đức Trọng.

Để đảm bảo môi trường đô thị và tiêu chí đô thị loại IV, loại III, Huyện ủy đã quan tâm chỉ đạo UBND huyện và Đảng ủy các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng giai đoạn 2020-2025, trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình san gạt, cải tạo mặt bằng trái phép trên địa bàn huyện. Chú trọng chỉ đạo phát triển, bảo vệ cảnh quan, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, giữ gìn đô thị xanh - sạch - đẹp - văn minh; chăm sóc cây xanh nội thị và cây xanh trồng dọc các tuyến đường trên địa bàn huyện; chỉ đạo xây dựng hoàn thành 18 công viên, dự án cây xanh với tổng mức đầu tư 60,4 tỷ đồng. Ngoài ra, đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công viên (giai đoạn 2) các xã trên địa bàn và công viên 3 ha tại Trung tâm hành chính - quảng trường huyện. Bên cạnh đó, tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch sử dụng đất, bổ sung quy hoạch và kêu gọi dự án đầu tư công viên nghĩa trang, nhà hỏa táng nhằm phục vụ tang lễ, đảm bảo tiêu chí đô thị theo quy định.

(6) Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển

- Đề án khai thác quỹ đất tại thị trấn Liên Nghĩa để tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng và xây dựng quảng trường huyện Đức Trọng

Ngày 11/3/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án khai thác quỹ đất tại thị trấn Liên Nghĩa để tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng và xây dựng quảng trường huyện Đức Trọng. Trên cơ sở đó, huyện đã thành lập Ban chỉ huy triển khai Đề án tại Quyết định số số 562/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 và Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 07/4/2022, đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Đồng thời, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đối với 03 dự án: Xây dựng giao thông và cơ sở hạ tầng; xây dựng quảng trường; Trạm xử lý nước thải. Cụ thể:

+ Dự án đầu tư xây dựng giao thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại khu quy hoạch Trung tâm hành chính - quảng trường huyện Đức Trọng, được khởi công vào tháng 10/2023, đến nay đã thi công 3/13 hạng mục với tổng mức đầu tư 198 tỷ đồng, khối lượng thực hiện đạt khoảng 40%, dự kiến 03 hạng mục này hoàn thành trong năm 2024; 10/13 hạng mục còn lại với tổng mức đầu tư 394 tỷ đồng và kinh phí bồi thường hỗ trợ 291 tỷ đồng đến nay hồ sơ pháp lý cơ bản hoàn thành, tuy nhiên hiện nay chưa có nguồn vốn để triển khai thực hiện.

+ Dự án xây dựng hệ cấp điện tại khu quy hoạch trung tâm hành chính - quảng trường huyện: Được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023; UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 05/4/2024. Hiện nay, Chủ đầu tư đang triển khai các bước tiếp theo để thi công công trình.

+ Dự án quảng trường huyện: Được HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 tư vấn thiết kế, bản vẽ thi công, dự toán dự án xây dựng quảng trường huyện Đức Trọng, hiện nay Sở Xây dựng đang thẩm định.

+ Dự án trạm xử lý nước thải: Huyện đã báo cáo đề xuất chủ trương, giải trình ý kiến thẩm định của các Sở, ngành, hiện nay Sở Kế hoạch & Đầu tư đang xem xét thẩm định.

+ Dự án xây dựng công viên: Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD& CTCC huyện đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư.

+ Về công tác đấu giá đất tạo nguồn vốn đầu tư: Tổ chức đấu giá thành công 19 lô đất với số tiền thu được là 66 tỷ đồng, theo kế hoạch tổ chức đấu giá năm 2024 trong quý IV dự kiến tiếp tục đưa ra đấu giá 69 lô.

- Đề án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư và chợ Finôm, xã Hiệp Thạnh

Tổng diện tích quy hoạch là 42.372,3m^2; trong đó: diện tích đất dự kiến khai thác 16.171m^2, được chia thành 114 lô đất. Tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng dự kiến là 45.069 triệu đồng; dự kiến số tiền thu được từ việc khai thác quỹ đất là 201.225 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư hạ tầng được bố trí từ nguồn thu qua đấu giá quyền sử dụng đất từ quỹ đất dự kiến khai thác tạo vốn đầu tư kết cấu hạ tầng. Khối lượng thi công đến thời điểm hiện tại đạt khoảng 60%. Tổng nguồn thu của Đề án đến hết ngày 30/9/2024 là 93.387.365.000 đồng (thu từ giao đất tái định cư cho 05 hộ và đấu giá thành công 17 lô đất).

- Đề án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư từ sắp xếp trụ sở làm việc dôi ra sau khi hoàn thành Trung tâm hành chính - quảng trường huyện

Trong năm 2023, đã đấu giá và giao đất cho đơn vị trúng đấu giá đối với trụ sở Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình (cũ) với số tiền 16,27 tỷ đồng. Đối với quỹ đất Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Phòng Giáo dục & Đào tạo (cũ) UBND huyện có Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 24/11/2023 đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh hình thức cho thuê, tuy nhiên đến nay chưa được thẩm định và phê duyệt. Đối với các trụ sở hành chính dọc Quốc lộ 20 dự kiến dôi ra do sắp xếp lại theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ với diện tích 2,8 ha, huyện đã đưa vào Đề án khai thác quỹ đất tại Trung tâm hành chính - quảng trường để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất với giá khởi điểm khoảng 1.590 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền thu được sẽ thực hiện nộp vào NSNN theo quy định. Hiện

nay, trụ sở của các đơn vị: Công an huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện đã được giao đất và đã triển khai các hồ sơ, thủ tục khởi công xây dựng theo quy định. Tuy nhiên, việc khai thác quỹ đất tại các trụ sở hành chính dọc Quốc lộ 20 dự kiến dôi ra chỉ được thực hiện sau khi đầu tư hạ tầng tại Trung tâm hành chính - quảng trường huyện Đức Trọng. *(Chi tiết đính kèm phụ lục 07).*

3.4. Cơ chế chính sách về thu hút đầu tư; sử dụng nguồn thu từ khai thác quỹ đất do huyện làm chủ đầu tư và quỹ đất do sắp xếp lại các cơ quan hành chính để đầu tư kết cấu hạ tầng

Qua 03 năm thực hiện, triển khai Nghị quyết 06-NQ/TU, tỉnh chưa có cơ chế chính sách đặc thù được ban hành để tạo đột phá trong phát triển của huyện, cả về chính sách về nguồn vốn ngân sách Nhà nước và thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

3.5. Về sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu quản lý thị xã

(1) *Sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã*

Việc chia tách các xã và thành lập phường thực hiện cùng với đề án công nhận thị xã nên hiện nay chưa sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.

(2) *Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý thị xã*

Ngoài nội dung đã đề cập về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực được đề cập trong phần chuyển đổi cơ cấu lao động đã nêu trong báo cáo. Thời gian qua, huyện đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo công bằng, khách quan, hợp lý, đảm bảo rõ người, rõ việc, đúng tiêu chuẩn vị trí việc làm quy định. Thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo đúng nguyên tắc và trình tự quy định. Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp được giao năm 2024 là 2.111 người, giảm 103 người so với năm 2021. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị loại IV, tiệm cận đô thị loại III và thị xã.

3.6. Về củng cố quốc phòng - an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tập trung xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện và diễn tập chiến đấu trong phòng thủ xã, thị trấn theo kế hoạch đạt mục đích, yêu cầu đề ra. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng và khả năng sẵn sàng chiến đấu; giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao. Nhân lực, vật lực cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chủ động nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống tội phạm; không để hình thành điểm nóng, bất ngờ, không để hình thành tổ chức đối lập. An ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế - văn hóa - tư tưởng, an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn và công tác bảo vệ bí mật nhà nước được tăng cường gắn với đấu tranh phòng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được quan tâm đổi mới sát với từng địa bàn, đối tượng phục vụ hiệu quả công tác

phòng ngừa và đấu tranh trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội. Các loại tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm công nghệ cao, "tín dụng đen"; tội phạm về ma túy, tội phạm về kinh tế - chức vụ - môi trường được tập trung đấu tranh triệt xóa và phòng ngừa hiệu quả. Các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị được triển khai đồng bộ, thường xuyên, liên tục từng bước kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông qua các năm. Công tác bảo vệ pháp luật, truy tố, xét xử và thi hành án được thực hiện nghiêm minh. Đảm bảo hoàn thành cơ bản các tiêu chí về an ninh, trật tự trên địa bàn huyện tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, các vụ việc tồn đọng, kéo dài được đặc biệt chú trọng. Trong đó, Hội đồng tiếp dân huyện duy trì tiếp dân định kỳ và tiếp thường xuyên tại nhà tiếp dân huyện, tổ chức 1.910 lượt tiếp với 2.501 lượt công dân đến phản ánh, khiếu nại (trong đó tiếp định kỳ 97 kỳ với 326 lượt công dân, tiếp thường xuyên 1.813 lượt với 2.175 lượt công dân). Qua tiếp dân, Hội đồng tiếp dân đã vận động và giải thích cho công dân hiểu đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đã hướng dẫn, chuyển đơn đối với 1.874 đơn không thuộc thẩm quyền và tiếp nhận, chỉ đạo giải quyết 627 trường hợp. Qua công tác này, cũng đã thực hiện việc lồng ghép, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và thực hiện công tác dân vận đến một bộ phận Nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Thời gian qua, huyện tiếp nhận 4.074 đơn (xử lý 1.704 đơn), đơn thuộc thẩm quyền 2.370 đơn (123 đơn khiếu nại, 46 đơn tố cáo, 2.201 đơn kiến nghị; đã giải quyết: 2.159 đơn, đạt tỷ lệ 91,1%. Tồn cuối kỳ 211 đơn (khiếu nại: 09 tố cáo: 02; kiến nghị, phản ánh: 100). Sau khi giải quyết, phần lớn các công dân đều chấp hành quyết định giải quyết đơn của UBND huyện.

Đảng bộ và chính quyền huyện đã tổ chức phối hợp rà soát, tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài. Đến nay, trên địa bàn huyện không còn trường hợp đơn tồn đọng, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền của huyện theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ. UBND huyện tiếp tục phối hợp với Thanh tra tỉnh và các sở ngành của tỉnh để giải quyết các vụ việc có dấu hiệu phức tạp như lô 90, hồ Ta Hoét, nông trường 78…Tổng số quyết định giải quyết đơn trong nhiệm kỳ phải thực hiện là: 05 quyết định, đã tổ chức thực hiện 05/05 quyết định, đạt 100%. Qua thực hiện các quyết định đã trả lại cho người dân 779 triệu đồng. Tổng số kết luận giải quyết tố cáo phải thực hiện là 18 kết luận, đã thực hiện 16/18 kết luận, tỷ lệ 88,8%. Qua giải quyết tố cáo đã xử lý kỷ luật khiển trách đối với 01 cá nhân, cảnh cáo 01 cá nhân.

3.7. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

(1) Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương 5 khóa XIII *"Về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới"*. Trong đó, đã quan tâm kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác cán bộ; chú trọng đổi mới nội dung, phương thức, phong cách lãnh đạo, lề

lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực của cấp ủy, bảo đảm vai trò hạt nhân và lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết trong Đảng. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đảng viên; thường xuyên bồi dưỡng cho đội ngũ bí thư, cấp uỷ viên cơ sở về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng. Công tác kết nạp đảng viên được các cấp ủy quan tâm thực hiện, hàng năm tỷ lệ phát triển đảng viên mới đều đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đề ra[11]. Tính đến tháng 9/2024, toàn huyện đã kết nạp được 527/500 đảng viên mới, đạt tỷ lệ 105,4%; công tác quản lý đảng viên được tăng cường, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong công tác tổ chức xây dựng đảng và đảng viên trên địa bàn.

(2) Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ, đề cao và phát huy được tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm đảm bảo theo quy định, đúng thực chất; trong quá trình kiểm điểm liên hệ với những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", đi sâu kiểm điểm các nội dung gợi ý của Tỉnh ủy và Huyện ủy, tập trung làm rõ những hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp và thời gian khắc phục những hạn chế, yếu kém[12].

(3) Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên. Toàn huyện đã tổ chức 693 lớp với trên 62.400 lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025; các văn kiện Hội nghị Trung ương khóa XIII; các Nghị quyết chuyên đề, các quy định của Đảng… với nhiều hình thức phong phú như thông qua các lớp học tập, bồi dưỡng, hội nghị, cuộc thi, hội thi, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền, kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến. Đặc biệt, công tác lãnh đạo xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên. Các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện tốt các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp. Thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về "*Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*", Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"Về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Công tác đấu tranh, nhận diện, phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và có nhiều chuyển biến.

---

[11] Trong nhiệm kỳ đã mở 11 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 1.338 quần chúng ưu tú; 09 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới với 638 đảng viên mới tham gia. Kết quả kết nạp đảng: 05 tháng cuối năm 2020: 58 đảng viên; năm 2021: 100/100 đảng viên; năm 2022: 100/100 đảng viên; năm 2023: 144/144 đảng viên; 8 tháng đầu năm 2024: 56/146 đảng viên.

[12] Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm cho thấy: tổ chức cơ sở đảng: HTXSNV đạt 14.6%, HTTNV đạt 71.5%, HTNV đạt 13.9%; đảng viên: HTXSNV đạt 11.2%, HTTNV đạt 83.5%, HTNV đạt 4.7%, không HTNV đạt 0.6%.

(4) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) *"Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*, các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 *(khoá XI, khoá XII)* về công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 21-KL/TW *(khóa XIII)* về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Các tổ chức Đảng đã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để lãnh đạo triển khai thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động xây dựng kế hoạch (bản đăng ký) thực hiện Nghị quyết TW 4 (khóa XII, XIII) và học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó chú trọng nội dung *"làm theo"*, với những việc làm thiết thực, sát với yêu cầu nhiệm vụ; nội dung đăng ký cụ thể, ngắn gọn, dễ thực hiện; đồng thời xác định đây là cơ sở để đánh giá, phân loại tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cuối năm. Qua đó, tạo được những chuyển biến rõ nét trong việc "*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; kịp thời phát hiện, nhân rộng và xây dựng mới các mô hình tập thể, cá nhân tiêu biểu, có sức lan tỏa cao trong học tập, làm theo Bác[13].

(5) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và các kết luận, kế hoạch, văn bản có liên quan của Trung ương, Tỉnh[14] về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tiếp tục được sắp xếp tinh gọn[15]; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, huyện triển khai thực hiện Đề án sáp nhập theo lộ trình đề ra. Thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy[16] và tổ chức mô hình kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị. Biên chế của cả hệ thống chính trị giai đoạn 2021-2026 tiếp tục giảm theo lộ trình, kế hoạch; tính đến tháng

---

[13] Chi bộ Tổ dân phố 14, Đảng bộ thị trấn Liên Nghĩa, tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận, ủng hộ làm hệ thống loa truyền thanh của Tổ dân phố góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước cho Nhân dân. Hội Nông dân xã Đa Quyn xây dựng mô hình liên kết trong phát triển kinh tế hộ gia đình dự án chăn nuôi vỗ béo bò thịt. Ông Lê Văn Thạnh, Hội viên Hội nông dân xã Hiệp Thạnh với mô hình nuôi giun quế giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường chăn nuôi, tạo ra nguồn phân bón có chất lượng tốt, giá trị dinh dưỡng cao cung cấp cho nền nông nghiệp huyện nhà. Ông Ya Thương, Đảng viên chi bộ thôn Ma Bó, Đảng bộ xã Đa Quyn, gương "Làm kinh tế giỏi", vận động Nhân dân thực hiện chuyển đổi cây trồng nâng cao thu nhập.

[14] Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 84-KH/TU, ngày 08/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*; Kết luận số 62-KL/TW, ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 98-KH/TU, ngày 20/11/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 28-KL/TW, ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

[15] Giải thể Phòng Dân tộc huyện; sát nhập Trung tâm văn hóa-thể thao và Đài phát thanh, truyền hình huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và CTCC huyện và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện; một số trường học trên địa bàn huyện.

[16] Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị Huyện, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Huyện (thực hiện từ 12/2018 đến 6/2024).

9/2024 đã thực hiện tinh giản được 2,2/5% công chức và 4,4/10% viên chức cấp huyện.

(6) Công tác xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành về mặt nhà nước được nâng lên; công tác xây dựng chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân có bước chuyển biến quan trọng. Tổ chức bộ máy các phòng, ban huyện, các xã, thị trấn được rà soát, sắp xếp theo đúng chức năng, nhiệm vụ; tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách hành chính được chú trọng thực hiện, nhất là cải cách thủ tục hành chính, giảm đầu mối trung gian, đảm bảo công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung cụ thể hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030. Đến nay, đã kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành cũng như giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và triển khai ứng dụng "Đức Trọng trực tuyến"[17]. Đồng thời, thực hiện rà soát các trường dữ liệu phục vụ việc tra cứu thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông theo Đề 06 trên địa bàn huyện. Hiện nay, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu số hóa; tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 99,74%; cơ sở vật chất, trang thiết bị được trang bị đầy đủ đáp ứng nhu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ chứng thực điện tử, số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc nhóm các huyện đạt tỷ lệ cao của tỉnh.

(7) Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định và phù hợp với yêu cầu thực tiễn địa phương. Trong đó, đã ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm để triển khai thực hiện; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng[18]. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XIII).

---

[17] Bốc số hồ sơ hành chính trực tuyến, tra cứu thủ tục hành chính, nộp hồ sơ qua mạng, phản ánh kiến nghị hiện trường, phản ánh dịch vụ công gắn với việc vận hành Trung tâm điều hành thông minh IOC của huyện

[18] Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; Quy định 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương về những điều Đảng viên không được làm; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm và các văn bản hướng dẫn của Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Quyết định 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; Quyết định số 1300-QĐ/TU ngày 04/7/2023 của BTV Tỉnh ủy ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đảng viên của chi bộ trong đảng bộ tỉnh.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Thời gian qua, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tập trung kiểm tra, giám sát nhiều cán bộ chủ chốt ở các địa phương, đơn vị, đặc biệt những cán bộ phụ trách lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, địa bàn trọng điểm, những nơi có dư luận,... qua đó, kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở, xử lý nghiêm các vi phạm[19].

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư đảm bảo đúng quy định[20]; công tác xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm của Đảng bộ luôn đảm bảo theo phương châm, nguyên tắc, thẩm quyền và trình tự, thủ tục; vi phạm đến đâu, xử lý đến đó; đảm bảo tính dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời, trong đó coi trọng yếu tố giáo dục, xây dựng là chính; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi cố ý vi phạm, ảnh hưởng uy tín của tổ chức Đảng, ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân[21].

Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với các ngành liên quan và các cơ quan khối nội chính ngày càng chặt chẽ; thường xuyên thông tin, thông báo về những trường hợp đảng viên vi phạm pháp luật; phối hợp trong việc tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết các vụ việc, vụ án liên quan đến cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của đảng. Phối hợp rà soát, lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát đúng trọng tâm trọng điểm, tránh chồng chéo về đối tượng và trùng lặp về nội dung để ban hành chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

(8) Công tác dân vận của cấp ủy Đảng, của chính quyền và hệ thống chính trị không ngừng đổi mới theo phương châm *"Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân"* vì Nhân dân phục vụ, gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở và phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát và dân thụ hưởng"* và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và những kiến nghị, đề xuất chính đáng của Nhân dân. Công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo được chú trọng, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, đã tạo mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân, tạo đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(9) Tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn, nhất là chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận, Phụ nữ, Liên đoàn, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên Cộng sản HCM và các hội nghề nghiệp từ huyện đến cơ sở. Mặt trận,

---

[19] Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra đối với 38 lượt tổ chức đảng và 24 lượt đảng viên; giám sát đối với 37 lượt tổ chức đảng và 19 lượt đảng viên (Trong đó kiểm tra ***04*** Tổ chức Đảng, ***04*** đảng viên về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, XIII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị *"về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"* và các quy định về nêu gương; kiểm tra đối với ***18*** Tổ chức Đảng, giám sát đối với ***18*** Tổ chức Đảng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế, xã hội; quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kiểm tra đối với ***01*** Tổ chức Đảng và ***01*** đảng viên, giám sát ***02*** Tổ chức Đảng và ***02*** đảng viên liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; kiểm tra ***01*** Tổ chức Đảng, ***01*** đảng viên về công tác cải cách hành chính; giám sát ***02*** Tổ chức Đảng, ***02*** đảng viên về công tác tiếp dân).

[20] Tiếp nhận và đã xử lý, giải quyết đơn đúng quy định *357* đơn các loại *(58 đơn tố cáo; 64 đơn khiếu nại; 235 đơn kiến nghị, phản ánh, khác)*.

[21] Toàn Đảng bộ thi hành kỷ luật đối với ***61*** đảng viên vi phạm *(48 Khiển trách, 10 Cảnh cáo, 03 Khai trừ)*. Nội dung vi phạm tập trung vào những điều đảng viên không được làm; trong đó có 02 trường hợp liên quan đến tiêu cực bị thi hành kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo; 02 trường hợp liên quan đến tham nhũng bị thi hành kỷ luật bằng hình thức Khai trừ.

các đoàn thể chính trị - xã hội đã chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 27/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đổi mới, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội*", hướng hoạt động về địa bàn dân cư, tập hợp quần chúng Nhân dân vào tổ chức Đoàn - Hội. Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương, nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU[22]. Phối hợp triển khai thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Tuyên truyền để cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII), Kết luật số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm; về công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền của cấp ủy Đảng, chính quyền và của cán bộ đảng viên. Chủ động nắm bắt, đề xuất kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp giải quyết kịp thời, tạo niền tin của Nhân dân đối với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương và Nghị quyết 06-NQ/TU đề ra.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

- Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Gắn chặt chẽ công tác Đảng với nhiệm vụ chính trị; phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội và lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045".

- Lãnh đạo và thực hiện tốt các giải pháp, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, Nghị quyết số 06-NQ/TU. Qua đó, kinh tế tiếp tục phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý; các lĩnh vực thế mạnh nông nghiệp chất lượng cao, thương mại, dịch vụ phát triển theo hướng chất lượng, hiện đại. Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, từng bước hoàn thiện; bộ mặt nông thôn và đô thị được khởi sắc. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Quốc phòng - an ninh, đoàn kết trong Đảng, trong Nhân dân được củng cố, giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được thực hiện toàn diện và đạt được nhiều kết quả nổi bật trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

---

[22]Phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*", cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*", xây dựng "*Khu dân cư tiêu biểu*", "*Khu dân cư kiểu mẫu*", xây dựng tuyến đường "*Sáng - xanh - sạch - đẹp*"...

- Các cấp ủy Đảng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đổi mới phương pháp, tác phong, lề lối làm việc; phát huy vai trò tiền phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở thể hiện sự chủ động, quyết liệt và có nhiều đổi mới, trong quản lý, điều hành, trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số..., thường xuyên bám sát tình hình thực tiễn để đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp, quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU có lúc chưa quyết liệt.

- Việc chỉ đạo triển khai công tác quy hoạch chung đô thị Đức Trọng còn lúng túng. Các dự án công trình trọng điểm theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 triển khai còn chậm, chỉ đạt 05/14 công trình[23].

- Có nhiều chỉ tiêu và nhiệm vụ chưa đạt so với tiến độ lộ trình kế hoạch đề ra, như: việc phê duyệt quy hoạch chung Đức Trọng (quý IV năm 2021), lập hồ sơ công nhận đô thị loại IV (quý I năm 2023), xây dựng đề án thành lập thị xã (quý I năm 2024)… đến nay chưa hoàn thành.

- Thu hút đầu tư các dự án, công trình trọng điểm ngoài ngân sách còn chậm.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Các văn bản pháp luật quy định về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chưa rõ gây ảnh hưởng đến quá trình triển khai lập quy hoạch chung đô thị Đức Trọng.

- Tình hình kinh tế trong và ngoài nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tình hình thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường; hậu quả của dịch bệnh toàn cầu (covid-19) ảnh hưởng lớn đến phát phát kinh tế; thị trường bất động sản chậm phục hồi ảnh hưởng đến thu hút đầu tư, huy động vốn thực hiện các công trình, dự án ngoài ngân sách.

- Việc rà soát, đánh giá các tiêu chí đô thị loại IV và thị xã theo Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 sửa đổi Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH 15 sửa đổi Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH 13 về tiêu chuẩn, phân loại đơn vị hành chính (có hiệu lực ngày 01/01/2023) có nhiều thay đổi, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển huyện Đức Trọng thành thị xã.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU gặp những khó khăn nhất định, do thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ nên việc liên hệ thực hiện các thủ tục về phê duyệt quy hoạch chung Đức Trọng và thành lập thị xã cần có sự phối hợp, giúp đỡ, hướng dẫn của các bộ ngành chuyên môn. Trong lúc đó, các phòng ban, đơn vị thuộc huyện gặp nhiều khó khăn trong việc liên hệ, phối hợp thực hiện.

---

[23] Dự án điện chiếu sáng, vỉa hè dọc Quốc lộ 20 đoạn qua xã Hiệp An, Ninh Gia; các công viên trên địa bàn các xã, thị trấn Liên Nghĩa; Đường ĐH3; đường gom dân sinh cao tốc Liên Khương- Prenn; Trung tâm thương mại.

- "Việc ưu tiên các nguồn lực từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cao hơn so với bình quân chung của tỉnh" được xác định trong nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 06-NQ/TU chưa được thực hiện.

- Công tác tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức về quy hoạch còn thiếu và yếu, có việc còn lúng túng, chưa kịp thời báo cáo và đề xuất hướng tháo gỡ. Trong khi các văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chưa rõ ảnh hưởng đến quá trình triển khai lập quy hoạch chung đô thị Đức Trọng.

- Công tác phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị thuộc huyện và giữa các phòng ban với các sở ngành chuyên môn còn hạn chế, nhất là việc lập quy hoạch chung đô thị Đức Trọng.

- Một bộ phận người dân chưa đồng thuận, chấp hành việc bàn giao mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án bị chậm (dự án Hồ chứa nước Ta Hoét).

- Sự thay đổi cán bộ chủ chốt của tỉnh và huyện cũng làm ảnh hưởng việc triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn huyện.

4. Phương hướng, biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế:

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại IV, thị xã và Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện để tham mưu triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đúng theo tinh thần Nghị quyết 06-NQ/TU. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên với phương châm "rõ việc, rõ người thực hiện, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ thực hiện và rõ kết quả sản phẩm".

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Đức Trọng và mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết 06-NQ/TU đề ra; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục các hạn chế, khuyết điểm nêu trên, đồng thời phân tích, làm rõ các "điểm nghẽn", "nút thắt", các khó khăn, vướng mắc nhằm đề ra giải pháp tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo UBND huyện rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể, bố trí nguồn ngân sách hợp lý đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ; đặc biệt là các công trình, dự án để đảm bảo tiêu chí đô thị loại IV, loại III và thị xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận các đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 06-NQ/TU.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và công tác tuyển dụng, thu hút, bố trí cán bộ hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị loại IV, tiệm cận đô thị loại III và thị xã.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cấp ủy đảng trong công tác dân vận. Thực hiện, có hiệu quả các quy định, quy chế về phát huy dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân và kịp thời giải quyết những kiến nghị, chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tiếp tục tập hợp, đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tín đồ các tôn giáo nâng cao nhận thức, đồng thuận, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà

nước, nhất là việc thực hiện bàn giao mặt bằng thi công các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể trong Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng kính đề nghị Đoàn Giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung như sau:

1. Quy hoạch chung đô thị Đức Trọng (thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và phê duyệt Đề án thành lập đô thị loại IV (thẩm quyền của Bộ Xây dựng) và thành lập thị xã (thẩm quyền Ủy Ban Thường vụ Quốc hội) để thuận tiện trong công tác phối hợp với bộ ngành Trung ương đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban chỉ đạo (cấp tỉnh) về xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại IV và thị xã.

2. Chỉ đạo UBND tỉnh và các sở, ngành quan tâm hướng dẫn địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt quy hoạch chung huyện Đức Trọng và trình phê duyệt Đề án thành lập đô thị loại IV và Thị xã. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, đầu tư, lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm, uy tín để triển khai các dự án, công trình từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

3. Chỉ đạo UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm và xem xét ban hành cơ chế, chính sách đặc thù tạo đột phá trong phát triển của huyện đúng theo tinh thần Nghị quyết 06-NQ/TU để đảm bảo thực hiện đầu tư hoàn thành các công trình trọng điểm và các công trình hạ tầng đô thị đạt tiêu chí đô thị loại IV, III và thị xã.

4. Thực hiện Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì "huyện Đức Trọng được hưởng tỷ lệ điều tiết 30% từ nguồn khai thác quỹ đất từ các Đề án được phê duyệt". Tuy nhiên, Nghị quyết số 196/2023/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh "sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2025" thì hiện nay huyện Đức Trọng không được hưởng tỷ lệ điều tiết theo Nghị quyết 44/2021/NQ-HĐND. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo UBND tỉnh quan tâm trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều tiết 30% để huyện Đức Trọng có nguồn vốn đầu tư hạ tầng trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- Lưu Hồ sơ giám sát (VPHU).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Trung Hiếu

Phụ lục 1: Thực hiện kết luận thanh tra

(Đính kèm Báo cáo số 455 -BC/HU ngày 22/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Đức Trọng)

STT	Tên Đoàn Thanh tra	Số Kết luận	Số VBQĐ	Nội dung kiến nghị	Theo dõi thực hiện	Ghi chú
01	Kết luận thanh tra về việc thanh tra toàn diện việc quản lý, sử dụng đất của Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng (qua các thời kỳ); việc xử lý tài sản trên diện tích đất đã thu hồi của Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng giao cho UBND huyện Đức Trọng quản lý; việc bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân tại dự án khu dân cư và chợ Phi Nôm của UBND huyện Đức Trọng	KL-TTr ngày 03/6	5246/UBND-ĐC ngày 15/7/2022 UB tỉnh '1683/UBND-VP ngày 19/7/2022 1981/UBND-VP ngày 22/8/2022 UB huyện	Ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực thi hành của Quyết định số 1364/QĐ UBND ngày 11/6/2014 của UBND huyện Đức Trọng về việc phê duyệt quy hoạch phân lô khu đất thu hồi của Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng tại xã Hiệp Thạnh kể từ ngày Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện có hiệu lực; đồng thời tiến hành cắm mốc ranh giới theo hồ sơ quy hoạch để làm cơ sở triển khai thực hiện, nhất là khu vực phân lô, đấu giá quyền sử dụng đất.	* Báo cáo số 734/BC-KT&HT: - Ngày 04/8/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1557/QĐ-UBND về việc chấm dứt hiệu lực thi hành Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND huyện. - Tiến hành cắm mốc ranh giới theo hồ sơ quy hoạch: Phòng Kinh tế & Hạ tầng đã ban hành Tờ trình số 88/TTr-KT&HT ngày 28/10/2022 về việc đề nghị phê duyệt hồ sơ nhiệm vụ và dự toán cắm mốc Quy hoạch chi tiết khu dân cư và chợ Phi Nôm.	Báo cáo mới nhất 209/BC-UBND ngày 03/5/2024
				Ban hành quyết định thu hồi quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá đối với ông Nguyễn Quang Hiệp (Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND huyện Đức Trọng), ông Đoàn Ngọc Huyền (Quyết định số 3059/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 26/11/2014 của UBND huyện Đức Trọng), ông Nguyễn Văn Hà (Quyết định số 3068/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 26/11/2014 của UBND huyện Đức Trọng) do không đủ điều kiện để được giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá theo quy định.	QĐ 49/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 thu hồi Hiệp, 50/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 Huyền, 51/QĐ-UBN D ngày 23/9/2022 Hà	
			1981/UBND-VP 1968/UBND-VP 1821/UBND-VP	Xử lý việc xây dựng nhà của ông Lê Duy Mai do vi phạm trật tự xây dựng và làm phá vỡ quy hoạch của dự án.	VB 1968/UBND ngày 19/8/2022, 949/UBND-ĐT ngày 01/11/2022 giao các phòng KT&HT, UBND xã Hiệp Thạnh xử lý UBND xã Hiệp Thạnh đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-KPHQ ngày 03/10/2022 buộc thực hiện biên pháp khắc phục hậu quả đối với công trình xây dựng của ông Lê Duy Mai. 949/UBND-ĐT ngày 01/11/2022 xử lý đơn xin giữ lại công trình của ông Mai (giao UBND xã Hiệp Thạnh)	
			1683/UBND-VP 19/7/2022	Rà soát lại điều kiện giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá đối với bà Phạm Thị Thu Thủy để xử lý theo quy định do bà Phạm Thị Thu Thủy đã nộp đủ tiền sử dụng đất và đã được cấp Giấy CNQSDĐ	BC 327/BC-TNMT ngày 7/10/2022 kiến nghị giao một lô đất tương ứng tại khu Phi Nôm	
			1631/QĐ-UBND ngày 16/8/2022	Thu hồi các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân tại dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm; truy thu số tiền 1.547.940.361 đồng (đã trừ 32.000.000 đồng chi phí di dời, xây mộ mới) đã thực hiện chi trả cho các hộ dân để hoàn trả ngân sách theo quy định; đồng thời phối hợp với Sở TN&MT làm việc với Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng theo điểm a khoản 2 Mục IV Kết luận thanh tra, căn cứ kết quả rà soát, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ để phê duyệt, triển khai thực hiện theo các nội dung có liên quan tại kết luận nêu trên.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND của UBND huyện Đức Trọng về việc thu hồi các Quyết định phê duyệt Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã tiến hành rà soát, xây dựng lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ tại dự án và đã trình thẩm định 02 phương án . UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường tại QĐ 2164/QĐ-UBND và 2165/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 Theo BC số127/BC-TTPTQĐ ngày 18/11/2022 của TTPTQĐ: đã thu hồi số tiền 1.107.342.000 đồng. Đã thực hiện chi trả cho 27/44 hộ 1,656,836,000 đồng. Còn 17 hộ tiếp tục vận động (07 hộ thu hồi lại, 11 hộ chi trả)	
			37/QĐ-UBND-ĐT	Thu hồi, hủy bỏ các quyết định giải quyết khiếu nại của các hộ dân đối với việc tính toán bồi thường, hỗ trợ tại dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm. Xem xét giải quyết lại đơn của các hộ dân theo quy định.	Quyết định số 73/QĐ-UBND-ĐT về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân từ số 60/QĐ-UBND-ĐT đến Quyết định số 72/QĐ-UBND-ĐT ngày 02/12/2021 Quyết định số 2110/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 20/9/2022 về việc thu hồi các Thông báo số 44/TB-UBND ngày 05/4/2021, số 86/TB-UBND ngày 03/6/2021 về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh	

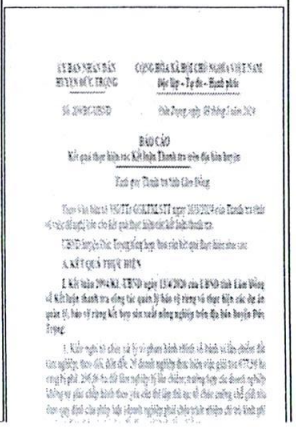

STT	Tên Đoàn Thanh tra	Số Kết luận	Số VBCĐ	Nội dung kiến nghị	Theo dõi thực hiện	Ghi chú
			1683/UBND-VP ngày 19/7/2022	Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Đức Trọng phối hợp với UBND xã Hiệp Thạnh để kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng không phép, sai giấy phé tại diện tích đất được giao, cho thuê của Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng và các hộ dân tại xã Hiệp Thạnh.	Văn bản số 2490 UBND-VP ngày 14/10/2022 về việc kiểm tra, rà soát đề xuất giảiquyết các nội dung đề nghị của Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng. 'Báo cáo số 901/BC-KT&HT ngày 02/11/2022. Ngày 14/10/2022, ' theo đó công ty đề nghị chờ đến quý I 2023 sau khi công ty thuê được đất tại khu công nghiệp Phú Hội thì sẽ tháo dỡ	
				Có Văn bản đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng chỉ đạo kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật đối với Đảng viên giữ chức vụ Lãnh đạo của Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng qua các thời kỳ có liên quan đến các sai phạm nêu trên.	VB 2251/UBND ngày 19/9/2022, BC số 509/BC-UBND ngày 13/10/2022	
02	Thanh tra trách nhiệm Giám đốc sở Giáo dục & Đào tạo trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí cho hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh	L-TTr ngày 27/01	3124/UBND-ĐC ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng	Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với các phòng ban, đơn vịcó liên quan rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị các đơn vị trường học trựcthuộc, nhất là các trường chưa có đầydủ phòng học bộ môn để có kế hoạch đầutư xây dựng, đáp ứng chương trình học mới theo quy định của Bộ Giáo dục vàĐào tạo; rà soát, bố trí giáo viên bộ môn âm nhạc cho các trường tiểu học cònthiếu giáo viên nhằm phát huy hiệu quả trang thiết bị bộ môn.	Báo cáo số 52/BC-PGDĐT ngày 19/5/2023 Đã thực hiện xong	
				Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trường học trực thuộctrong đăng ký, rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm trang thiết bị cần phải chặtchẽ, đúng nhu cầu thực tế, không đăng ký đồng thời cùng một loại trang thiết bịvới Sở Giáo dục và Đào tạovà mua sắm tập trung tại địa phương dẫn đến thừatrang thiết bị so với nhu cầu thực tế; phân bổ trang thiết bị, thực hiện quản lý, sửdụng trang thiết bị theo quy định để phát huy hiệu quả đầu tư.		
03	Thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc sở, ban, ngành trong việc thực hiện Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo	L-TTr ngày 14/02	Đơn thư	Triển khai và hoàn thành 03 cuộc Thanh tra của Thanh tra huyện Tiếp tục thực hiện Luật Tiếp dân Thực hiện Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Kết luận số 255/KL-UBND ngày 29/9/2022 của UBND huyện Đức Trọng về kết Giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh Tuấn (đại diện cho một số hộ dân xã Hiệp Giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bảo Toàn khiếu nại Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND xã Hiệp Thạnh về giải quyết khiếu nại của ông (đối với Thông báo số 63/TB-UBND ngày 16/10/2020 về từ chối cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông)	Đã thực hiện dứt điểm	
04	Thanh tra quá trình quản lý, sử dụng đất của cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh tại xã Phú Hội, huyện Đức Trọng	L-TTr ngày 14/7/	1621/UBND-VP ngày 10/7/2023	Tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng đối với diện tích đất được giao cho cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh nói riêng; không để phát sinh việc xây dựng trái phép.	Nội dung đang thực hiện	
				Tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm của các nhân tại Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Đức Trọng và UBND xã Phú Hội đối với những tồn tại, hạn chế đã nêu tại kết luận		

STT	Tên Đoàn Thanh tra	Số Kết luận	Số VBCĐ	Nội dung kiến nghị	Theo dõi thực hiện	Ghi chú
05	Thanh tra toàn diện quá trìnhd đầu tư tại dự án Chợ đầu mối nông sản chất lượng cao Đức Trọng của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Việt Đặng	L-TTr ngày 14/04	Xây dựng	Kiến nghị chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện thi công các hạng mục công trình tại dự án Chợ đầu mối nông sản chất lượng cao huyện ĐứcTrọng	UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1899/UBND-VP ngày 07/8/2023 và số 1900/UBND-VP ngày 07/8/2023. Qua đó, chỉ đạo Phòng Kinh tế & Hạ tầng phối hợp với UBND thị trấn Liên Nghĩa tăng cường công tác kiểm tra đối với các hạng mục công trình thi công tại dự án Chợ đầu mối nông sản chất lượng cao huyện ĐứcTrọng.	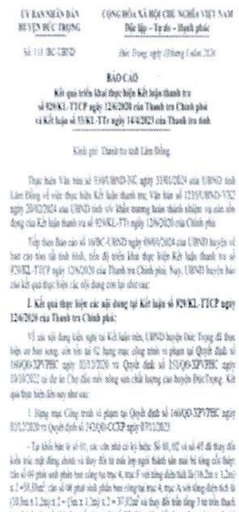
				Kiến nghị tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong đó có việc nộp phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả: cưỡng chế, tháo dỡ các công trình, hạng mục công trình do Công ty Việt Đặng xây dựng không phép, sai phép đã được UBND huyện Đức Trọng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPVPHC ngày 23/11/2018 và Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả số 90/QĐ-CCXP 25/5/2021	Công ty đã chấp hành nộp phạt số tiền 40.000.000 đồng. Đến nay, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Việt Đặng và nhà đầu tư thứ cấp là Công ty Cổ phần HADALA đã tự tháo dỡ toàn bộ diện tích xây dựng vi phạm.	
				Kiến nghị chỉ đạo tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong việc kinh doanh không đúng ngành hàng, giấy phép được cấp; kinh doanh không bảo đảm các điều kiện theo quy định pháp luật trong khu vực dự án	UBND huyện đã giao Phòng Tài chính – Kế hoạch triển khai thực hiện tại các Văn bản số: 1899/UBND-VP ngày 07/8/2023; 2200/UBND-VP ngày 05/9/2023; 2591/UBND-VP ngày 17/10/2023. Phòng Tài chính – Kế hoạch đã tổ chức làm việc với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Việt Đặng để yêu cầu Công ty khắc phục những tồn tại, sai phạm (nếu có) liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh và trật tự kinh doanh. Đến nay, đã có 04 trường hợp đã khắc phục tháo dỡ bảng hiệu, 05 trường hợp đang khắc phục và 22 trường hợp chưa khắc phục. Trong thời gian tới, UBND huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc những trường hợp còn lại chưa khắc phục.	
				Kiến nghị tổ chức kiểm điểm đối với Phòng Kinh tế & Hạ tầng đối với những tồn tại đã nêu tại Kết luận	Phòng Kinh tế & Hạ tầng đã tổ chức kiểm điểm đối với Phòng và các cá nhân gồm các ông: Ông Chu Văn Chí – nguyên Trưởng phòng, ông Phan Thanh Hòa – nguyên Phó Trưởng phòng với hình thức kiểm điểm rút kinh nghiệm; ông Lê Đình Lộc – nguyên Phó Trưởng phòng; ông Đàm Hải Trình – Phó Giám đốc Ban QLDA & ĐTXD CTCC huyện – nguyên Đội phó, phụ trách Đội Thanh tra xây dựng huyện và ông Nguyễn Hoàng Tín – chuyên viên với hình thức khiển trách.	
			Văn bản: Số 2413/UBND-VP ngày 28/9/2023, số 2832/UBND-VP ngày 14/11/2023, số	Kiến nghị chỉ đạo phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT và đơn vị chủ rừng để thực hiện theo nội dung tại Điểm a (1.1) Khoản 1 Mục IV Kết luận thanh tra (nội dung do Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì thực hiện):	UBND huyện đã ban hành Văn bản số 2072/UBND-VP ngày 23/8/2023 v/v thực hiện phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng và kết luận thanh tra về điều chỉnh 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh.	
				Kiến nghị chỉ đạo các đơn vị chủ rừng phối hợp với Hạt Kiểm lâm, UBND cấp xã và đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát các diện tích đất có nguồn gốc giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng, rừng cộng đồng, dự án PRA trước đây nhưng được điều chỉnh ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng để làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm, đề xuất hướng xử lý đối với từng trường hợp cụ thể	Văn bản số 2072/UBND-VP ngày 23/8/2023, UBND huyện đã giao các phòng ban, đơn vị liên quan, Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng, UBND các xã, thị trấn theo chức năng nhiệm vụ, địa bàn được giao chủ động rà soát các nội dung kiến nghị qua thanh tra phải thực hiện trên địa bàn huyện tại Kết luận thanh tra số 22/KL-TTr ngày 21/3/2023 của Thanh tra tỉnh để khẩn trương triển khai việc khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại Kết luận.	
				Kiến nghị chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị chủ rừng trực thuộc tăng cường công tác theo dõi, quản lý, bảo vệ đối với các diện tích đất rừng tại địa bàn được giao:	Đã ban hành các Văn bản: số 2413/UBND-VP ngày 28/9/2023, số 2832/UBND-VP ngày 14/11/2023, số 2964/UBND-VP ngày 23/11/2023, số 2980/UBND-VP ngày 29/11/2023, số 3145/UBND-VP ngày 15/12/2023, số 3182/UBND-VP ngày 20/12/2023, số 3272/UBND-VP ngày 29/12/2023, số 245/UBND-VP ngày 02/02/2024	

STT	Tên Đoàn Thanh tra	Số Kết luận	Số VBCĐ	Nội dung kiến nghị	Theo dõi thực hiện	Ghi chú
06	Thanh tra trách nhiệm Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện các hồ sơ, thủ tục, rà soát, tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh	ày 21/3/2023 (TT	2964/UBND-VP ngày 23/11/2023, số 2980/UBND-VP ngày 29/11/2023, số 3145/UBND-VP ngày 15/12/2023, số 3182/UBND-VP ngày 20/12/2023, số 3272/UBND-VP ngày 29/12/2023, số 245/UBND-VP ngày 02/02/2024	Kiến nghị yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được Đoàn thanh tra chỉ ra tại các biên bản làm việc với từng địa phương	1. Khắc phục theo QĐ 2016: - Diện tích đưa ra sai: Tổng diện tích đã khắc phục là 58,37 ha (bao gồm: 46,34 ha đã khắc phục tại quyết định số 503/QĐ-UBND và 12,03 ha khắc phục trong kỳ); - Diện tích đưa vào: Đối với diện tích đủ điều kiện đưa vào quy hoạch lâm nghiệp nhưng không đưa vào. Tổng diện tích đã khắc phục là 243,40 ha (bao gồm: 153,97 ha đã khắc phục tại quyết định số 503/QĐ-UBND và 89,43 ha khắc phục trong kỳ). 2. Khắc phục theo QĐ 503: - Đối với diện tích đưa ra sai: Tổng diện tích đã khắc phục là 2,29 ha; Đối với diện tích đưa ra đủ điều kiện đưa ra nhưng không đưa ra: Tổng diện tích đã khắc phục là 1,94 ha; diện tích còn lại 0,04ha tham khảo ảnh vệ tinh có cây rừng. - Đối với diện tích đủ điều kiện đưa vào quy hoạch lâm nghiệp nhưng không đưa vào (rà soát thiếu): Tổng diện tích đã khắc phục là 118,13 ha.	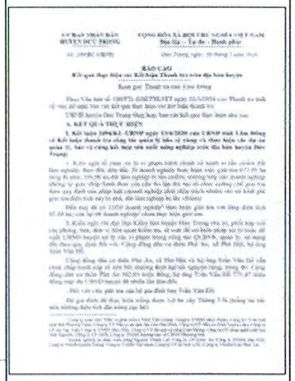
				Kiến nghị rà soát đối với những diện tích đã cấp GCNQSDĐ nằm trong quy hoạch 03 loại rừng	Đang thực hiện	
				Kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đối với các tồn tại, hạn chế như Kết luận đã nêu để xử lý theo thẩm quyền	Đã thực hiện xong theo Văn bản số 2318/UBND ngày 26/9/2024	
				Kiến nghị thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch sắp tới đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã được đo đạc bản đồ địa chính, thực hiện kiểm tra hiện trường, xác định tương đối khu vực, vị trí các thửa đất trên các bản đồ hệ tọa độ giả định trước đây sang hệ tọa độ VN2000, để công tác xác định ranh giới quy hoạch đảm bảo tiệm cận tương đối với thực tế sử dụng đất. Hạn chế việc thống kê sai diện tích cấp GCNQSD đất của người dân vào quy hoạch, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất	Đang thực hiện	
07	Thanh tra về việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quy hoạch, thăm dò, cấp phép, quản lý khai thác, nạo vét, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh	L-TTr ngày 07/02	Văn bản số 650/UBND-VP ngày 03/4/202	Kết luận chỉ đạo chung trên toàn tỉnh	Đã thực hiện và có Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 26/4/2024	
	Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của Công ty cổ		1904/UBND-	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn huyện nói chung và UBND xã Hiệp Thạnh nói riêng, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất và xây dựng các công trình trên đất lâm nghiệp		
				Chỉ đạo UBND xã Hiệp Thạnh tiến hành kiểm tra, thiết lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai		

STT	Tên Đoàn Thanh tra	Số Kết luận	Số VBCĐ	Nội dung kiến nghị	Theo dõi thực hiện	Ghi chú
08	phần Tập đoàn Tân Mai tại xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng	L-TTr ngày 25/7/	VP ngày 13/8/2024	Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể lãnh đạo UBND huyện Đức Trọng qua các thời kỳ trong việc ban hành Văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý các hành vi lấn chiếm đất vườn ươm tại tiểu khu 277B, xã Hiệp Thạnh nhưng chưa kịp thời đôn đốc, theo dõi triển khai thực hiện		Đang thực hiện
				Tổ chức kiểm điểm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với Chủ tịch UBND xã Hiệp Thạnh, Phó Chủ tịch UBND xã Hiệp Thạnh phụ trách lĩnh vực đất đai qua các thời kỳ trong việc không kịp thời chỉ đạo cán bộ địa chính, xây dựng lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; chưa theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các Quyết định đã xử phạt vi phạm hành chính của các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.		

STT	Tên Đoàn Thanh tra	Số Kết luận	Số VBCĐ	Nội dung kiến nghị	Theo dõi thực hiện	Ghi chú
09	Thanh tra việc thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	154/KL-TTr ngày	1579/UBND-VP ngày 15/7/2024	Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với tập thể lãnh đạo UBND cấp huyện và cá nhân Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện/thành phố giai đoạn 2021-2023 liên quan đến các tồn tại, hạn chế theo Kết luận thanh tra	Đang thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện mới nhất số 370/BC-UBND ngày 25/7/2024
				Ban hành văn bản chấn chỉnh, khắc phục về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn (rút kinh nghiệm chung đối với tất cả các tồn tại hạn chế trên địa bàn huyện được nêu trong Kết luận thanh tra	Đã triển khai thực hiện xong, cụ thể: UBND huyện ban hành các Văn bản: Số 610/UBND-VP ngày 30/3/2023, số 949/UBND-VP ngày 25/4/2023, số 953/UBND-VP ngày 26/4/2023, số 1010/UBND-VP ngày 04/5/2023, số 1465/UBND-VP ngày 22/6/2023, số 3002/UBND-VP ngày 01/12/2023,...	
				Làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm của các tập thể, cá nhân đối với các tồn tại, hạn chế theo Kết luận thanh tra, nhất là việc giải quyết hồ sơ TTHC chậm trễ, kéo dài, quá thời hạn quy định	Đã thực hiện xong, cụ thể: UBND huyện đã rà soát, bóc tách tồn tại, hạn chế, gắn với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân có liên quan. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, nghiêm túc tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với cá nhân giải quyết TTHC có liên quan theo nội dung Kết luận.	
				Đối với thủ tục:"Thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn" chưa được tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Đã thực hiện xong	
				Đối với việc giải quyết hồ sơ TTHC chậm trễ, kéo dài, tiếp nhận dư thành phần hồ sơ; không thực hiện ban hành văn bản thư xin lỗi cho người dân, doanh nghiệp đối với hồ sơ trễ hạn	Đã thực hiện xong	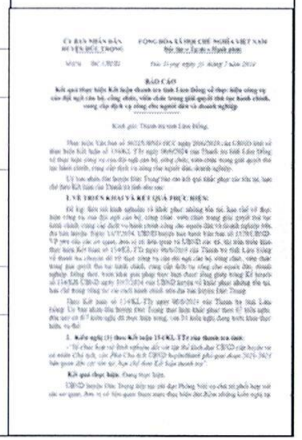
				Chỉ đạo các cơ quan đơn vị có liên quan nghiên cứu, bố trí trang bị cho Bộ phận Một cửa cấp huyện theo quy định.	Đã thực hiện xong, cụ thể: Văn bản số 1600/UBND-VP ngày 17/7/2024	
				Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn	Đã thực hiện xong.	
				Ban hành Quyết định kiện toàn Bộ phận Một cửa cấp xã, bảo đảm người đứng đầu là Chủ tịch UBND cấp xã, đảm bảo người làm việc tại Bộ phận Một cửa phải là công chức; bố trí hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bố trí, trang bị trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa đảm bảo theo quy định	Đã thực hiện xong.	
				Bố trí hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bố trí trang thiết bị cho bộ phận một cửa cấp xã theo quy định	Đang thực hiện	
				Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đức Trọng chậm trễ trong việc xác nhận 05 hồ sơ chuyển mục đích quyền sử dụng đất sau khi có Quyết định của UBND huyện cho phép chuyển mục đích quyền sử dụng đất, người dân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.	Đã thực hiện xong.	

Phụ lục 02: Biểu tổng hợp chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020-2025

(Kèm theo Báo cáo số: 455-BC/HU ngày 22/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	Kết quả thực hiện				So sánh bình quân/ lũy kế giai đoạn 2021-2023 với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội	Đánh giá	
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng năm 2024		Đạt/ vượt	Chưa đạt
1	Tốc độ tăng trưởng, giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010)									
	Ngành nông, lâm, thủy sản	%	Tăng 6,5-7	5,79	6,8	6,58	5,086	6,6/6,5	X	
	Ngành công nghiệp, xây dựng	%	Tăng 9,5-10,5	7,5	12,6	7,44	4,2	9,86/9,5	X	
	Thương mại - dịch vụ	%	Tăng 12-13	6,53	13,83	10,07	6,295	10,06/12		X
2	Tổng thu NSNN trên địa bàn tăng bình quân	%	Tăng 10-12	17,3	34,8	-19,1	(Đ/G cuối năm)	11/10	X	
	Trong đó: thuế phí	%	Tăng 12-14	19,5	37,7	-18.9		12,77/12	X	
3	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	690 - 720	89	115	140		344/690		X
4	Lũy kế xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	14	3	7	7	(Đ/G cuối năm)	7/14		X
	Lũy kế xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1-2	0	0	0	(Đ/G cuối năm)	0/1		X
	Xây dựng khu dân cư tiêu biểu	%	>50	80	94,3	100	(Đ/G cuối năm)	100/50	X	
	Trong đó: Khu dân cư kiểu mẫu	%	>30	52,2	78,3	100	(Đ/G cuối năm)	100/30	X	
	Xây dựng huyện Đức Trọng thành đô thị loại IV	Đô thị	Đô thị loại IV	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa		X
5	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42	31,9	31,9	31,96	31,96	31,96/42		X
6	Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý	%	100	96	98	98,5	(Đ/G cuối năm)	98,5/100		X
	Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom và xử lý	%	100	95	96	96,5	(Đ/G cuối năm)	96,5/100		X
7	Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch	%	>=80	95	95	51	(Đ/G cuối năm)	80,33/80	X	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	Kết quả thực hiện				So sánh bình quân/ lũy kế giai đoạn 2021-2023 với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội	Đánh giá	
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng năm 2024		Đạt/ vượt	Chưa đạt
	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	>99	98,2	98	99	(Đ/G cuối năm)	98,40/99		X
	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện	%	100	100	99,5	99,5	99,8	99,67/100		X
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,03	1	1	0,99	(Đ/G cuối năm)	1/1,03		X
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm	%	> 0,2	-	0,24	0,24	(Đ/G cuối năm)	0,24/0,2	X	
	Trong đó: hộ đồng bào dân tộc	%	> 0,3	-	0,5	0,58	(Đ/G cuối năm)	0,58/0,3	X	
10	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	>=85	76,2	82,5	85,7	(Đ/G cuối năm)	85,7/85	X	
11	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	40	(Đ/G cuối năm)	80/100		X
	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ/vạn dân	8,5-9	4,2	4,3	4,5	5	4,33/8,5		X
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh/vạn dân	16	14,5	14,5	15	14,2	14,67/16		X
	trong đó: khu vực đô thị	Giường bệnh/vạn dân	24	32	38	38		36/24	X	
12	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	>=95	88	91,77	92,39	88,76	92,39/95		X
13	Đến năm 2025:									
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	97	96,8	97,1	97,1	(Đ/G cuối năm)	97,1/97	X	
	- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	%	98,5	98,5	100	97,8	(Đ/G cuối năm)	97,8/98,5		X
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	%	100	100	100	100	(Đ/G cuối năm)	100/100	X	
	- Tỷ lệ thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	%	100	100	100	100	(Đ/G cuối năm)	100/100	X	
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	98	98	100	100	(Đ/G cuối năm)	100/98	X	
14	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên	%	100	100	100	100	(Đ/G cuối năm)	100/100	X	

PHỤ LỤC 03:

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ ĐỨC TRỌNG

THEO CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐÔ THỊ LOẠI IV

(Đính kèm Báo cáo số 455 -BC/HU ngày 22 /10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng)

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
I	**Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội**			**13,5-18**		**17.75**	
1	**Vị trí, chức năng, vai trò**	Là trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ cấp tỉnh, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh			Là trung tâm chính trị - hành chính cấp huyện;Là đô thị tổng hợp, chia sẻ chức năng với thành phố Đà Lạt; cửa ngõ giao thương quốc tế của vùng và quốc gia, trung tâm công nghiệp cao và khu phi thuế quan cấp vùng, dịch vụ du lịch gắn kết với khu du lịch sinh thái hồ Đại Ninh.	***5***	
2	***Kinh tế - xã hội***			**9,75-13**		***12.75***	
2.1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ - dư	1,5 – 2	**Cân đối dư**	2	
2.2	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước	lần	0,7- ≥1,05	1,5 – 2	**1.6**	2	

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
2.3	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	Tăng vượt mục tiêu đề ra từ 4%		2	**10%**	2	
		Tăng theo mục tiêu đề ra		1			
2.4	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất	%	7,0– ≥ 8,0	1,5 – 2	**8.5**	2	
2.5	Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước	(lần)	1,15– ≥ 1,5	1,5 – 2	**1.68**	2	
2.6	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	5 - ≤ 4	1,5 - 2	**0.24**	2	
2.7	Tỷ lệ tăng dân số	%	1- ≥ 1,4	0,75 – 1	**1.3**	0.75	
II	**Tiêu chí 2. Quy mô dân số**			**6-8**		**8**	
1	Dân số toàn đô thị	1.000 người	50 - ≥100	1,5 – 2	**248,906**	2	
2	Dân số khu vực nội thành, nội thị	1.000 người	20 - ≥100	4,5 - 6	**200,000**	6	
III	**Tiêu chí 3. Mật độ dân số**			**6-8**		**4.5**	
1	Mật độ dân số toàn đô thị	Người/km^2	1.200- ≥ 1.400	1,5 – 2	**512.36**	**0**	
2	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	Người/km^2	4000- ≥ 6000	4,5 - 6	**4,000**	4.5	
IV	**Tiêu chí 4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp**			**4,5-6**		**5**	
1	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	55 - ≥ 65	1 – 1,5	**70.98**	1.5	

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
2	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành, nội thị	%	70- ≥ 80	3,5 - 4,5	**75.3**	3.5	
V	**Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị**			**45-60**		**51.25**	
V.1	**Về hạ tầng xã hội**			**7,5-10**		**8.5**	
a	**các tiêu chuẩn về Nhà ở**			**1,5-2**		**1.75**	
1	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m^2 sàn/ người	28 -≥ 32	0,75 - 1	**29.5**	0.75	
2	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	85 -≥ 90	0,75 - 1	**95.89**	1	
b	***Các tiêu chuẩn về công trình công cộng***			***6-8***		***6.75***	
1	Đất dân dụng bình quân đầu người	m^2/người	50 - 80	0,75 - 1	**146.55**	1	
2	Đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng đô thị bình quân đầu người	m^2/người	3,0 - ≥ 4	0,75 - 1	**12.37**	1	
3	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m^2/người	1,0 - ≥ 1,5	0,75 - 1	**4.75**	1	
4	Cơ sở y tế cấp đô thị bình quân trên 10.000 dân	Giường/ 10.000 dân	25 - ≥ 30	0,75 - 1	**7.5**	0	
5	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị	Cơ sở	2 - ≥ 5	0,75 – 1	**7**	1	
6	Công trình văn hóa cấp đô thị	Công trình	2 - ≥ 4	0,75 – 1	**3**	0.75	

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
7	Công trình thể dục, thể thao cấp đô thị	Công trình	2 - ≥ 3	0,75 – 1	**8**	1	
8	Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị	Công trình	2 - ≥ 4	0,75 – 1	**7**	1	
V.2	***Về hạ tầng kỹ thuật***			***4,5-6***		***11.75***	
a	**Các tiêu chuẩn về giao thông**					***4.5***	
1	Công trình đầu mối giao thông	Cấp	vùng liên huyện	0,75 – 1	**Vùng tỉnh**	1	
2	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	12 - ≥17	0,75 – 1	**7.7**	0	
3	Mật độ đường giao thông đô thị	Km/Km^2	5,0 - ≥ 6,0	1,5 – 2	**5.4**	1.5	
4	Diện tích đất giao thông bình quân đầu người	m^2/ người	7 - ≥ 9	0,75 – 1	**10.07**	1	
5	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	3 - ≥ 5	0,75 – 1	**27.31**	1	
b	**Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng**			**2,25-3**	**70%**	**2.75**	
1	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kWh/ người/ năm	400- ≥1000	0,75 – 1	**583.38**	0.75	
2	Tỷ lệ đường phố được chiếu sáng	%	90 - ≥ 95	0,75 – 1	**96**	1	
3	Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng	%	50 - ≥70	0,75 – 1	**97**	1	
c	***Các tiêu chuẩn về cấp nước***			***1,5-2***		***2***	
1	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	Lít/người/ng.đêm	100 -≥120	0,75 – 1	**120**	1	

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
2	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	90 - ≥95	0,75 – 1	**95**	1	
d	***Các tiêu chuẩn đánh giá về viễn thông, công nghệ thông tin***			***2,25-3***		***2.5***	
1	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân	Thuê bao/ 100dân	75-100	0,75 – 1	**80**	0.75	
2	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang (%)	%	65 - 100	0,75 – 1	**85**	0.75	
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	25 - ≥60	0,75 – 1	**61**	1	
V.3	***Về vệ sinh môi trường***			**10,5-14**		***11***	
a	***Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước và chống ngập úng***			**2,25-3**		***3***	
1	Mật độ đường cống thoát nước chính	Km/ Km^2	3 - ≥ 3,5	1,5 – 2	**5.4**	2	
2	Tỷ lệ các điểm ngập úng có giải pháp phòng, chống, khắc phục	%	10-≥20	0,75 - 1	**30**	1	
b	***Các tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải***			***3,75-5***		***4.5***	
1	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	15- ≥ 30	1,5–2	**30**	2	
2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	70 - ≥85	0,75 - 1	**70**	0.75	

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	80 - ≥90	0,75 - 1	**83.57**	0.75	
4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	65 - ≥ 70	0,75 - 1	**83.57**	1	
c	***Các tiêu chuẩn về nhà tang lễ và hỏa táng***			***1,5-2***		***0***	
1	Nhà tang lễ	Cơ sở	1-≥2	0,75 - 1	**Chưa có**	0	
2	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	5-≥10	0,75 - 1	**Không đáng kể**	0	
d	***Các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị***			***3,00-4***		***3.5***	
1	Đất cây xanh toàn đô thị	m^2/ người	6- ≥ 8	1,5 - 2	**11.5**	2	
2	Đất cây xanh công cộng	m^2/ người	4 -≥ 5	1,5 - 2	**4.71**	1.5	
V.4	**Về kiến trúc cảnh quan đô thị**			7,5-10		**10.25**	
1	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	75% các phường, thị trấn thực hiện tốt quy chế- 100% các phường, thị trấn đã thực hiện tốt quy chế		**1,5 - 2**	75% các phường, thị trấn thực hiện tốt quy chế	1.5	
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	30 - ≥ 40	1,5 - 2	**40**	2	
3	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, chung cư cũ, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện	Dự án	1-≥2	1,5 - 2	**2**	2	
4	Số lượng không gian công cộng của đô thị	khu	2-≥4	1,5 - 2	**4**	2	

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
5	Công trình kiến trúc tiêu biểu	Có 01 công trình là di tích cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc công trình kiến trúc loại I hoặc loại II được cơ quan có thẩm quyền công nhận - Có 01 công trình là di tích cấp quốc gia đặc biệt		1,5 - 2	**6**	2	
6	Công trình xanh	Có 01 công trình xanh đã được cấp giấy chứng nhận-Có 02 công trình xanh đã được cấp giấy chứng nhận		0,75 - 1	**0**	0	
7	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	khu	1-≥2	0,75-1	**1**	0.75	
V.5	**Nhóm tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị**			9-12		**9.75**	
a	**Hạ tầng xã hội**			3-4		**3.75**	
1	Trường học	%	50- ≥80	0,75 - 1	**100**	1	
2	Cơ sở vật chất văn hóa	%	50 ≥80	0,75 - 1	**100**	1	

STT	Các yếu tố đánh giá	Chỉ tiêu		Điểm quy định	Đánh giá		Ghi chú
		Đơn vị	Quy định		Hiện trạng đạt	Điểm	
3	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	%	50- ≥80	0,75 - 1	**100**	1	
4	Nhà ở dân cư	%	80- ≥100	0,75 - 1	**90**	0.75	
b	**Hạ tầng kỹ thuật**			3-4		**4**	
1	Giao thông	%	40- ≥70	1,5 - 2	**71.43**	2	
2	Điện	%	60- ≥80	0,75 - 1	**100**	1	
3	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	%	40- ≥70	0,75 - 1	**99.3**	1	
c	**Vệ sinh môi trường**			0,75 - 1		1	
	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	%	60- ≥80	0,75 - 1	**100**	**1**	
d	**Kiến trúc, cảnh quan**			0,75 - 1		**1**	
	Quỹ đất nông nghiệp, vùng cảnh quan sinh thái được phục hồi, bảo vệ	(%)	50- >60	0,75 - 1	**> 70**	1	
Tổng điểm					**75- 100**	**86.5**	

PHỤ LỤC 04:
KẾT QUẢ LỘ TRÌNH CÁC BƯỚC XÂY DỰNG THỊ XÃ

(Đính kèm Báo cáo số 455-BC/HU ngày 22 /10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng)

STT	Lĩnh vực, danh mục	Lộ trình thời gian thực hiện theo NQ 06	Kết quả thực hiện đến 30/9/2024
1	Đánh giá các tiêu chí đô thị loại IV	Quý III/2021	Đã đánh giá
2	Đầu tư các tiêu chí còn thiếu so với đô thị loại IV	2021-2025	Đang tiếp tục triển khai đầu tư
3	Phê duyệt Quy hoạch chung Đức Trọng	Quý IV/2021	Chậm tiến độ, đến nay đang triển khai lập hồ sơ
4	Lập Hồ sơ công nhận độ thị loại IV	Quý I/2023	Chưa thực hiện
5	Xây dựng đề án tách nhập các xã và công nhận các xã thành phường	Quý I/2024	Chưa thực hiện
6	Xây dựng Đề án thành lập thị xã	Quý I/2024	Chưa thực hiện
7	Hoàn chỉnh Đề án trình cấp thẩm quyền phê duyệt	Quý IV/2024	Chưa thực hiện

PHỤ LỤC 05:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN DANH MỤC CÔNG TRÌNH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC

(Đính kèm Báo cáo số: 455 -BC/HU ngày 22/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng)

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Vốn ước tính (tỷ đồng)	Kết quả thực hiện đến 30/9/2024
I	**Tiêu chí xây xanh, công viên**	**ha**			
1	***Triển khai năm 2021***	***ha***	***3,08***	***14,2***	
	Công viên xã Phú Hội	ha	1,2	4,5	Đã hoàn thành
	Công viên xã Ninh Gia	ha	0,54	2,5	Đã hoàn thành
	Công viên xã Tân Hội	ha	0,4	2	Đã hoàn thành
	Công viên thôn Bắc Hội, Hiệp Thạnh	ha	0,4	2	Đã hoàn thành
	Công viên cây xanh xã Hiệp Thạnh	ha	0,54	3,21	Đã hoàn thành
2	***Trong giai đoạn 2021-2025***	***ha***	***8,63***	***52***	
	Công viên xã Tân Thành	ha	0,3	2	Đã hoàn thành
	Công viên Trung tâm xã Đà Loan	ha	0,5	2,5	Đang triển khai
	Công viên thôn Bắc Hội, Hiệp Thạnh (gđ 2)	ha	0,7	4,5	Chưa thực hiện, do vướng mặt bằng
	Công viên Trung tâm hành chính-Quảng trường	ha	7,13	43	Đang lập hồ sơ đầu tư
II	**Giao thông giao đoạn 2021-2025, mặt đường trên 7,5m**	**km**	**20km**	**500**	
1	Các tuyến đường thuộc TTHC-Quảng trường	km	5,3	132,5	Khởi công T10/2023
2	Đường DH1 (Liên Nghĩa-Nthôn Hạ- Tân Hội)	km	3	14	Đã hoàn thành đoạn Nasa đến giáp đường Trần Phú
3	Xây dựng vỉa hè, thoát nước, điện chiếu sáng QL 27 đoạn từ trường THCS An Hiệp đến giáp Lâm Hà	km	11	28	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Vốn ước tính (tỷ đồng)	Kết quả thực hiện đến 30/9/2024
4	Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng các tuyến đường Lô Thanh Thanh, Lô 90	km	11	61	Đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
5	Nạo vét kiên cố hóa suối Đa Tam	km	8	120	Đã hoàn thành
6	Các tuyến đường Khu TTHC- Quảng trường huyện (200ha)	km	21	75	Đang triển khai thi công
7	Các đường khu vực 1,2 tây Nam Sơn	km	11	44	Đang triển khai thi công (điện chiếu sáng 1,2km đã hoàn thành đưa vào sử dụng)
8	Đầu tư các tuyến chính khu vực đường liên khu vực và đường thuộc QH chi tiết đô thị Nam sông Đa Nhim	km	9	225	Chưa thực hiện
9	Nâng cấp tuyến đường thuộc QH chung đô thị Fi Nôm- Thạnh Mỹ, nâng cấp QL 27, đường vào KCN Phú Hội	km	5,7	142,5	Chưa thực hiện
10	Thoát nước từ Vòng xoay Liên Khương đến Hồ Nam Sơn	km	10	200	Chưa thực hiện
11	Thoát nước hạ lưu cánh đồng Liên Nghĩa-Phú Hội	km	5	145	Đang thực hiện bước thiết kế bản vẽ
12	Kiên cố hóa và kéo dài kênh tiêu cánh đồng Nghĩa Hiệp	km	8	80	Đang thực hiện theo QĐ 2501 ngày 28/12/2022
13	Kết nối hệ thống thoát nước khu vực 200ha và Tây Nam Sơn	km	8	80	Chưa thực hiện
14	Nâng cấp hệ thống thoát nước dọc trung tâm các xã	km	20	85	Chưa thực hiện
15	Quốc lộ 20 đoạn từ Ninh Gia đến giáp Di Linh	km	8	40	Chưa thực hiện
16	QL 27đoạn từ trường THCS An Hiệp đến giáp Đơn Dương	km	9	15	NQ số 216 ngày 19/4/2024, Sở XD đang thẩm định

PHỤ LỤC 06:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Đính kèm Báo cáo số: 455 -BC/HU ngày 22 /10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư (Ha)	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Tình hình kết quả thực hiện đến 30/9/2024
I. Lĩnh vực đầu tư nhà ở, khu đô thị, nhà ở xã hội							
1	Khu đô thị mới phía Bắc dự án Nam sông Đa Nhim	thị trấn Liên Nghĩa	Xây dựng khu đô thị mới, phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu xã hội.	130	2,508,000	2022-2025	Chưa có QHCT
2	Khu đô thị mới dự án Nam sông Đa Nhim (Khu 1)	thị trấn Liên Nghĩa	Xây dựng khu đô thị mới, phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu xã hội.	153.6	11,843,000	2022-2025	Đã Phê duyệt chủ trương đầu tư, QHCT, LCNĐT, hiện đang lập thủ tục đo đạc, lập hồ sơ BTGPMB
3	Khu đô thị mới phía Nam dự án Nam sông Đa Nhim (Khu 2)	thị trấn Liên Nghĩa	Xây dựng khu đô thị mới, phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu xã hội.	220	4,245,000	2022-2025	Chưa có QHCT
4	Khu đô thị phía nam dự án Nam sông Đa Nhim (Khu 3)	xã Phú Hội	Xây dựng khu đô thị mới, phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu xã hội.	42	593,000	2022-2025	Chưa có QHCT
5	Khu đô thị Liên Khương - Prenn	xã Hiệp Thạnh, Hiệp An	Diện tích đất thực hiện dự án khoảng 3,000 ha,	3,500	141,144,000	2022-2025	Tỉnh uỷ đã thống nhất đưa ra khỏi công trình trọng điểm của tỉnh
II. Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục & đào tạo							
1	Công viên nghĩa trang sinh thái	xã Ninh Gia	Phục vụ nhu cầu hỏa táng, chôn cất của người dân tại địa phương	49	150,000	2022-2025	Chưa có QHCT

STT	Tên công trình	Địa điểm đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư (Ha)	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Tình hình kết quả thực hiện đến 30/9/2024
2	Bệnh viện chất lượng cao	thị trấn Liên Nghĩa	Đầu tư khoảng 700 giường bệnh, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại địa phương và vùng phụ cận	11	1,186,000	2022-2025	Đã Phê duyệt QHCT, chưa phê duyệt giá khởi điểm
3	Trường học chất lượng cao chuẩn quốc tế	thị trấn Liên Nghĩa	Tạo điều kiện cho học viên tiếp cận nền giáo dục chất lương cao, phù hợp nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và xã hội,	1,067	200,000	2022-2025	Chưa có QHCT
III. Lĩnh vực cấp nước, môi trường, công trình hạ tầng kỹ thuật							
1	Nhà máy cung cấp nước sạch	xã Hiệp An	Cung cấp nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu của người dân	5	150,000	2022-2025	Chưa có QHCT
2	Nhà máy xử lý rác thải	xã Tân Thành	Thu gom, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.	9.5	186,000	2022-2025	Đã Phê duyệt QHCT, có QĐ chấp thuận Chủ trương đầu tư, đang lập các thủ tục đấu thầu LCNĐT
3	Bến xe nội, ngoại tỉnh và bến xe liên tỉnh	thị trấn Liên Nghĩa, Xã Hiệp An	Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, hành khách và vận chuyển hàng hóa	39	500,000	2022-2025	Chưa có QHCT
IV. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ							
1	Trung tâm thương mại dọc Quốc lộ 20, đoạn qua thị trấn Liên Nghĩa	thị trấn Liên Nghĩa	Kinh doanh bán buôn, bán lẻ, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí.	2	500,000	2022-2025	Đã hình thành Khu TTTM; đang tiếp tục triển khai các thủ tục đấu giá giao QSDĐ vị trí còn lại
2	Khu đô thị sinh thái du lịch hồ Nam Sơn	thị trấn Liên Nghĩa	Xây dựng khu đô thị mới, phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu xã hội.	60	1,500,000	2022-2025	Chưa có QHCT
	TỔNG				**164,705,000**		

PHỤ LỤC 07:
CƠ CHẾ ĐẤU GIÁ ĐẤT TẠO VỐN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

(Đính kèm Báo cáo số 455 -BC/HU ngày 22 /10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (M2)	Giá dự kiến cho thuê	Thành tiền	Tình hình kết quả thực hiện đến 30/9/2024
1	Đất trụ sở Huyện ủy, UBND huyện	Km 270, quốc lộ 20, TTLN, Đức Trọng	15,186.60	50.159	761,744.67	Đến nay do chưa có nguồn vốn đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính quảng trường (hiện nay, chỉ có Trụ sở Công an huyện và Tòa án ND huyện đã khởi công xây dựng từ nguồn vốn Trung ương phân bổ theo ngành dọc). Sau khi các Trụ sở Công an huyện, Tòa án ND huyện và Trung tâm Hành chính huyện hoàn thành đưa vào sử dụng, UBND huyện xây dựng phương án đấu giá các quỹ đất nêu trên phù hợp với quy hoạch sử dụng đất để tạo vốn đầu tư hạ tầng theo NQ đã phê duyệt đối với các trụ sở nêu trên
2	Đất trụ sở Huyện đoàn	Km 270, quốc lộ 20, TTLN, Đức Trọng	1,266.00	50.159	63,501.29	
3	Đất trụ sở Trung tâm NN	Đường Phạm Hồng Thái, TTLN, Đức Trọng	3,050.50	12.300	37,521.15	
4	Đất trụ sở Thanh tra huyện	Đường Lê Hồng Phong, TTLN, Đức Trọng	496.40	26.584	13,196.30	
5	Đất trụ sở Nhà tiếp dân	Đường Lê Hồng Phong, TTLN, Đức Trọng	1,814.60	26.584	48,239.33	
6	Đất trụ sở UBMTTQVN và các đoàn thể huyện	Đường Lê Hồng Phong, TTLN, Đức Trọng	1,747.40	26.584	46,452.88	
7	Đất trụ sở Phòng TCKH	Đường Lê Hồng Phong, TTLN, Đức Trọng	1,720.00	26.584	45,724.48	
8	Đất trụ sở Tòa án ND huyện	Quốc lộ 20, TTLN, Đức Trọng	4,657.80	37.439	174,383.37	
9	Đất trụ sở Công an huyện	Quốc lộ 20, TTLN, Đức Trọng	6,416.70	37.439	240,234.83	
10	Đất trụ sở VKSND huyện	Quốc lộ 20, TTLN, Đức Trọng	2,929.70	37.439	109,685.04	
11	Đất trụ sở BHXH huyện	Đường Lê Hồng Phong, TTLN, Đức Trọng	527.40	26.585	14,020.93	
12	Đất trụ sở Thi hành án huyện	Đường Lê Hồng Phong, TTLN, Đức Trọng	1,311.50	26.59	34,866.23	
Tổng cộng			**41,124.60**		**1,589,570.50**	